

TRƯỜNG ANH THỤY

VỚI TRUYỆN DÀI “CHUYỂN MÙA”

HỒ TRƯỜNG AN
(Tiếp theo Cỏ thơm số 56)

Tiếp sau đây là mối tình giữa Vinh và Trâm. Sau khi Mỹ bỏ việc cấm vận cho Việt Nam, Vinh, người em trai của Tường theo hãng điện tử của đường sự về Việt Nam để làm việc. Vinh bỡ ngỡ trước một Sài Gòn thay đổi một cách kỳ quặc:

Ở đây có một thứ sinh hoạt nổi bật gọi là Karaoke đường phố. Mỗi lần đi ngang qua những nơi này, Vinh đều bị mấy cái biển quảng cáo khơi dậy trí tò mò. Nào là Karaoke Thúy, nào là Karaoke Hạnh, Karaoke Hồng, Karaoke Hoàng Hôn, Chiều Tim v.v... Lại một cái là có khi buổi sáng thấy các áp phích dựng ở cửa viết như vậy, buổi chiều dường như thấy không ăn khách lắm, lại đua nhau đổi khác, ra Karaoke Say, Karaoke Lả Lướt, Karaoke Chụ Chơi... chẳng hạn. (trang 336)

Vinh gặp Trâm. Nàng là nhân viên của chàng, một cô gái có trái tim mẫn cảm với lũ trẻ mồ côi khốn cùng. Vốn là người chuộng lý tưởng thanh cao, Vinh rung động trước tâm hồn cao đẹp của Trâm, trước cái duyên dáng xinh đẹp của nàng. Chàng có học lực khá, có nghề nghiệp vững chắc và dễ hái ra tiền, lại đẹp trai, hát hay... Những cái ưu điểm ngoại hình «ngoại khoa» của chàng, ngoài cái đức tính được thiên lương soi sáng, dễ làm cho trái tim bén nhạy sẵn có của Trâm gợn sóng. Họ quyến luyến nhau ở chỗ trọng vì nết, yêu vì sự ràng buộc của tiền duyên. Nhưng khi Vinh yêu Trâm là nghĩ ngay đến lập gia đình, không để cho hạnh

phúc lứa đôi của mình bị lý tưởng hay một dự phóng nào chi phối.

Lại nữa, khi mẹ chàng và mẹ nàng gặp nhau, họ mới vỡ lẽ ra họ là đôi bạn thân cùng học một lớp tại trường Trưng Vương ngoài Hà Nội và cả hai đã xa cách nhau sau năm 1954. Riêng ông bố Trâm thì nhận thấy Vinh là một kẻ khi xuất ngoại không phải chỉ biết ăn học để vinh thân phì gia. Ngoài sự thành công trong việc chiếm khoa bảng và mưu sinh, Vinh là kẻ thành nhân ở niềm ưu tư về tiền đồ và hậu vận của lớp thanh niên vừa trưởng thành trên đất nước quê hương. Xin đọc các trang 571, 572:

... Nhưng làm sao để lạnh mạnh hóa xã hội, phát triển kinh tế, hay thay đổi chính trị? Câu trả lời là, chỉ có nâng cao dân trí là giải quyết được hết thảy. Mà nâng cao dân trí thì trước mắt là nâng cao phẩm chất giáo dục. Nói đến giáo dục lại cũng rộng lớn quá. Lý tưởng ra thì tất cả mọi cấp từ mẫu giáo đến đại học đều có tầm quan trọng như nhau. Nhưng giả thử, mình chưa đủ phương tiện để làm đồng bộ, mà chỉ đủ sức làm một phần thôi, thì cháu nghĩ nên bắt đầu ở cấp đại học. Tại sao lại bắt đầu ở đại học? Là vì cấp này chỉ có bốn năm. Xong cử nhân là người sinh viên tốt nghiệp có thể đi làm, hay chủ yếu cháu mong các sinh viên đó đều có cơ hội ra nước ngoài học cao hơn. Đội ngũ đó sẽ về đào tạo những lớp đi sau. Một lý do quan trọng nữa, làm cháu muốn bắt đầu từ cấp đại học là vì, trong khi tìm hiểu hệ thống đại học ở đây, cháu gặp một giáo sư kỳ cựu, đã lớn tuổi, rất quen thuộc với hệ thống đại học từ thời Pháp. Bác tâm sự với cháu là Việt Nam bây giờ không có đại học. Đại học Việt Nam chỉ là trung học nổi dài, chỉ như phổ thông cấp 4. Điều đó làm cháu bị sốc! - mọi người

trong bàn ăn cũng ngạc nhiên, trừ Trâm. Vinh tiếp - Sau đó cháu bắt đầu mò mẫm vào các đại học tìm hiểu. Ở đây cháu phải xin mở một dấu ngoặc là, một Việt kiều như cháu mon men vào bất cứ một cơ quan nào là vô phương, nhưng may nhờ có Trâm biết cách bồi dưỡng cho các tay trong, nên cuối cùng rồi cũng trót lọt — thì cháu thấy quả là vị giáo sư kia nói đúng. Các giáo trình thì sơ sài. Về các môn khoa học thực nghiệm thì chỉ có lý thuyết mà chẳng có thực nghiệm. Lạ lùng nhất là môn triết lý tuyệt nhiên không có. Hỏi đến các triết gia lừng danh thế giới như Socrate, Plato, Aristote, Descartes... không ai biết! Trong trường có dạy chủ thuyết Marx-Lenin, nhưng dạy như một môn chính trị học, hơn là triết học. Ngoài ra đại học vẫn giữ cái lối học từ chương, thành ra con người mất hết khả năng suy nghĩ, mất tự chủ, sáng tạo...

Cuộc tình giữa Vinh và Trâm nồng nàn, sôi nổi mà không sóng gió, không chướng ngại. Cả hai không xung khắc nhau về chính kiến. Cả hai gặp nhau ở tấm lòng nhân đạo, bác ái đối với tha nhân. Các bạn khó tính sẽ chê nó thiếu kích thích vì nó bình yên quá, trơn nhẵn quá, không tạo những cơ hội để cho các bạn hồi hộp một cách thú vị. Nhưng mà cuộc tình này xen vào những chương nói về tình trạng đầy dẫy biến cố gay go trên quê hương đất nước, về các biến cố tràn ngập những xung đột mâu thuẫn trong các cộng đồng kiều bào thì chúng ta phải tự hỏi tác giả có mục đích gì khi sáng tạo nó? Có phải chị muốn xoa dịu bớt những gai góc để cho độc giả dễ thở hơn trước khi tiếp tục theo dõi hiện tình đất nước ở các diễn tiến kế tiếp hay không? Nếu đúng như thế thì cuộc tình giữa Vinh và Trâm có một tác dụng hiền hòa và tốt đẹp để làm bớt căng thẳng trong các chương hay các đoạn về xé não cân độc giả. Đó là nghệ thuật dựng truyện tinh vi của tác giả Trương Anh Thụy theo phương cách xả bớt xú-bấp một cái ruột

bánh xe căng phồng hơi bơm để ruột bánh xe khỏi nổ tan tãc.

Hai nhân vật Vinh và Trâm cũng là hai đứa con yêu của tổ quốc và cũng là hai nguồn rung cảm đạt dào của tác giả. Có tạo ra họ trong tác phẩm, chị mới có dịp gửi một thông điệp xây dựng ưu ái cho các độc giả trẻ tuổi. Đó là cái thông điệp chứa đựng biết bao kỹ thác và niềm tin cậy của tác giả cho các bạn trẻ tuổi về tương lai đất nước của chúng ta.

Và sau hết là mối tình giữa Nguyễn Việt và Đan Thanh. Đan Thanh là thư ký, là kẻ phụ tá tận tụy và đắc lực của Nguyễn. Theo lời Đan thì:

- Kén như thế nào? Cô Đan Thanh chưa phải là người lý tưởng sao? Anh Nguyễn Việt cần người vợ như cô Đan Thanh, con người hòa nhã, dễ thương, được lòng hết mọi người, lại thạo sử dụng máy computer...vv... Các anh chị không thấy à? Ông đi đâu cô cũng chịu khó đi theo, ông vừa lái xe, vừa đọc diễn văn cho cô đánh máy trên cái laptop, đến đâu kia là ông có bài đọc rồi. Có khi họ đổi phiên, cô lái xe, ông ngồi cạnh yên tâm đánh bài thắng vào máy chẳng hạn... Hợp nhau đến thế còn muốn gì nữa. (trang 204)

Còn Đan Thanh một khi yêu chàng là nghĩ tới hôn nhân. Đó là tâm lý chung của đa số phụ nữ, nhất là phụ nữ đứng tuổi hay quá lứa. Đan Thanh cần một gia đình thật sự, không thích thả nổi trong cái hoàn cảnh già nhân ngãi non vợ chồng với Nguyễn Việt. Nhưng Nguyễn Việt thì khác. Chàng loay hoay trong tâm trạng mù mờ:

Nói là chàng không yêu Đan Thanh thì không đúng. Nhưng có lẽ yêu mà còn sáng suốt nên vẫn để cho lý trí thắng tình cảm. Cái mà chàng tưởng là lý trí đó, chẳng qua cũng chỉ nôm na là một sự tính toán. Tính toán như thế nào thì chính chàng cũng lơ mơ không rõ. Cuối cùng vô hình trung chàng gần như để đó cho số mệnh đẩy đưa. Chàng phân biệt hôn nhân với tình yêu. Yêu nhau không cần phải lấy nhau- Chàng từng nói với Đan

Thanh như vậy, và: *Hôn nhân chẳng qua chỉ là một mảnh giá thú để sinh con đẻ cái... Đối với Đan Thanh, ngay từ đầu nàng đến với chàng như một người tình, thì chàng đón nhận nàng như một người tình. Nàng là một người phụ nữ giỏi, đặc biệt thông minh, nhưng... vẫn không phải là đối tượng chàng đang đi tìm. Tiêu chuẩn đối tượng của chàng như thế nào thì chính chàng cũng không rõ lắm! Chỉ biết cho tới giờ này chàng chưa gặp ai mà chàng cho là lý tưởng cho cuộc hôn nhân...* (trang 425)

Qua Tập 3 của *Chuyến Mùa*, cuộc tình giữa Nguyên Việt và Đan Thanh cáo chung. Đan Thanh không có một hấp lực gay gắt nào khiến cho Nguyên Việt phải say sưa mê đắm để đưa nàng vào cuộc hôn nhân.

... Có một điều vẫn không ai hiểu đến nơi đến chốn, lý do nào khiến Nguyên Việt không thể lấy Đan Thanh. Chàng là người của cộng đồng, của khắp thiên hạ... Chàng thấy cần phải lấy một người mà, trước thiên hạ, chàng có thể hãnh diện có nàng đứng bên cạnh. Một người mà chàng cho là, sẽ giúp chàng tát cạn biển Đông. Theo ý chàng Đan Thanh không phải là người như vậy. Nàng chỉ suốt đời đứng đằng sau chàng, nấp dưới cái dù của chàng. Nghề nghiệp chuyên môn cũng như sở thích của nàng, đều cho thấy nàng không có tham vọng để lại danh gì với núi sông bên cạnh chàng. Chàng chỉ nhâm ở một điểm: Sức hấp dẫn của Đan Thanh nằm rất sâu trong tâm hồn nàng, nó cần cơ duyên để nảy nở, như hạt giống tốt cần mưa với nắng. Không là vợ chính thức của Nguyên Việt, lại mang tiếng là bồ, là nhân tình, là người theo không của chàng, Đan Thanh không cảm thấy thoải mái xông xáo ngoài cộng đồng. Những khả năng tiềm ẩn trong nàng cũng vì thế thui chột luôn. Cái cây để trước con trâu hay con trâu để trước cái cây, là điều Nguyên Việt tính không ra. (trang 627)

Nguyên Việt bị một cú sét ái tình mãnh liệt từ nữ sĩ Huyền Hoa từ bên Pháp qua tiếng D.C. nã mạnh vào chàng. Thế là Nguyên Việt cưới người đàn bà tuy nổi tiếng là một nữ sĩ nhưng lạnh chanh hời hợt, lại có sức mỹ hoặc kỳ lạ. Song đối với Đan Thanh, chàng vẫn còn mang tâm trạng đầu lia ngó ý còn vương tơ lòng. Theo lời Hòa kể cho cô Như nghe là Nguyên Việt đang gặp cảnh đồng sàng dị mộng với cô vợ Huyền Hoa của chàng. Cô ta thích hội họp thơ thẩn. Còn chàng thích làm báo, đọc sách, chơi thể thao. Thế là trong cuộc sống vợ chồng, mỗi người có nếp sinh hoạt riêng. Điều kể của Hòa chẳng biết có thật hay không thì chúng ta không làm sao biết được vì Hòa cũng như Như đều có ác cảm và có thành kiến xấu đối với Huyền Hoa. Nhưng từ khi Đan Thanh bỏ đi thì Nguyên Việt bỏ luôn dự định hoàn tất quyển *Dân Chủ: Một Vấn Đề Cơm Áo*.

Nguyên Việt có lần dạo thuyền trên hồ, nhớ lại những lần đi dạo như thế này với Đan Thanh. Chàng dịch bài thơ *Le Lac* của Lamartine để tặng cố nhân rồi tìm đến ngôi nhà của nàng:

... Chàng bước xuống vườn, ghé mắt nhìn vào khe giữa hai tấm màn cửa sổ kéo chưa kỹ, thấy được một phân phòng khách, chàng nhận ra bốn cá vàng quen thuộc. Hai con cá, một đen một vàng không thấy lớn hơn, nhưng chúng khỏe mạnh, tung tăng, vui thú như chẳng hề biết chuyện gì đã xảy ra cho chủ của chúng.

Chỉ ở phòng khách có đèn. Nhìn đến chỗ đậu xe, không thấy xe nàng. Không còn hy vọng một phép lạ nào, chàng rút bài thơ trong túi ra, lấy bút đề tặng, ký tên, viết ngày, tháng, giờ. Trở lại cửa chính. Mở cánh cửa lưới ngoài, cài tờ giấy vào chỗ tay cầm ở cửa trong... Chợt lại nghĩ: Làm thế này không được. Mình viết nguệch ngoạc thế này, chưa chắc nàng đã đọc nổi. Nếu gặp được nàng, mình sẽ đích thân đọc cho nàng nghe... Để nàng đọc câu được câu chẳng, phí đi!

Chàng rút bài thơ ra, bỏ lại vào túi, lui thủ đi ra...

Những viên gạch trên con đường nhỏ, chịu đựng những bước chân nặng trĩu của chàng, phát ra những tiếng cộc cộc khô khan... Mặt trăng theo chàng đến tận đây, mỉm cười, xoi mói...! (các trang 773, 774)

Các bạn độc giả thích loại tiểu thuyết nước hoa hồng (roman à l'eau de rose) tức là loại tiểu thuyết diễm tình mong mỗi Nguyên Việt ly dị Huyền Hoa để trở về hồi chánh với Đan Thanh. Nhưng tác giả ngưng ngang câu chuyện tình của họ ở đoạn tới nhà Đan Thanh mà không gặp Đan Thanh. Một điều dễ hiểu: Trương Anh Thụy không phải là nhà viết tiểu thuyết diễm tình. Chị ngưng ngang cuộc tình của chàng là muốn phản ánh cái éo le phức tạp trong cuộc hôn nhân, cái ngắc ngoáo của tâm trạng nhân vật trong cuộc. Nếu chị viết theo sự mong mỏi của những ai thích các chuyện tình vuông tròn thì thiên tình sử của Nguyên Việt sẽ không có chiều sâu hun hút. Vả lại, cái kết cuộc hạnh phúc từ lâu đã trở nên quá cổ điển và quá tầm thường. Một tác giả có bản lĩnh không phải ở chỗ chiều theo thị hiếu độc giả để tạo nên cái kết cuộc hạnh phúc minh bạch, đầu ra đầy, mà là ở chỗ đương sự thể hiện được những tâm trạng nhiều khê phiền toái của nhân vật, cái mâu thuẫn lẫn cái nghịch lý của cảnh ngộ con người.

Như tôi đã vừa nói, cuộc tình giữa Nguyên Việt và Đan Thanh tới Tập 3 *Chuyến Mùa* thì tan vỡ. Tan vỡ rồi, chàng mới nhận được cái thực chất quý báu tuyệt vời của nàng, chứ không phải chỉ thấy nàng đứng khép nép sau cái bóng của chàng.

Kiến trúc nhân vật Tường giữa hai mối tình của Thường Nga và của Minh Châu, tác giả phải tốn nhiều công để suy nghĩ. Chị muốn tạo cái tâm cảnh đa dạng của Tường, chứ không viết thứ tình cảm suông sẻ trơn tru đến độ đơn giản, dễ dãi. Tâm trạng nhân vật phải có một chút khúc mắc, một chút éo

le, một chút uyển chuyển tế nhị thì nhân vật mới linh động, mới đi vào thế giới sáng tạo một cách rực rỡ. Thường Nga dâng hiến cho Tường một tình yêu trong sáng và cao thượng, một thứ tình vô vọng, nhưng nàng vẫn cố yêu, không mơ đến cuộc sum họp lâu dài. Yêu chỉ để mà yêu bên cạnh sự tôn trọng lý tưởng của người yêu. Riêng đối với Tường, chàng là kẻ chiến thắng trong vấn đề tình cảm đã đành mà còn lôi kéo Thường Nga về phía lý tưởng của chàng. Còn Minh Châu hiện thân là mối tình say đắm của chàng, tình cảm pha trộn với nhục cảm một cách nồng nàn thắm đượm. Lại nữa, Minh Châu vốn là kẻ nhận chân được bộ mặt trái của Cộng Sản trước Thường Nga. Chàng khỏai mắc công tranh biện với nàng về chủ nghĩa và lý tưởng. Minh Châu gần gũi với chàng còn Thường Nga thì xa cách nửa bán cầu. Ở Minh Châu, Tường có thể xây mộng lứa đôi và cuộc chung sống lâu dài để vun quén và tài bồi lý tưởng của mình.

Kiến trúc nhân vật Nguyên Việt, chị Trương Anh Thụy lại càng công phu hơn. Nguyên Việt không tiêu biểu cho hạng người đứng tuổi. Chàng không có tuổi, nhưng chàng tiêu biểu cho loại người (khá đông đảo) coi sự nghiệp trên hết. Chàng nhắm mắt nhào vào công việc « tạo sự nghiệp ». Chàng đùa giỡn với tình yêu. Chàng quan niệm tình yêu tự nó không đem lại « sự nghiệp ». Trong tiến trình tạo sự nghiệp có nhiều việc bên lề nhưng vô cùng quan trọng là việc lấy vợ, cần có người phụ tá, cần kẻ để con để nối dõi tông đường... Cho nên trong cuộc sống, chúng ta đã từng gặp những người đàn ông lấy vợ không nhất thiết vì tình yêu hay vì sắc đẹp, nhưng cô ta có đủ những điều kiện khác như nhà giàu, thảo vác và trông như là sẽ mãi con v...v... Về mặt này đã từng có những kết quả dở khóc dở cười, như ta thường thấy những người lấy phải « đồ dỏm » hay đào phải « mỏ than » thay vì « mỏ vàng » (xin hiểu cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.) Mà ngay như có đào trúng « mỏ

vàng» đi nữa, thì cũng có một ngày các đương sự sức biết là ở đời có sự nghiệp, mà không có tình yêu thì đời cũng thật là tẻ nhạt! Chưa kể, rất nhiều trường hợp «tình yêu tạo nên sự nghiệp». «Yên sĩ phi lý thuần» được tạo nên từ tình yêu chớ không bằng cái gì khác.

Đan Thanh hoàn toàn quá, cho nên nàng làm cho Nguyên Việt thán phục cái tài tháo vác và sự tận tụy của nàng mà thôi. Tình yêu của chàng đối với nàng mơ hồ quá. Nó pha trộn niềm thương mến lẫn niềm tin cậy mà nghiệt thay niềm thương mến ấy lẫn át tình yêu, choáng một khoảng quá lớn rộng trong trái tim chàng nên chàng không nhận rõ được tình yêu của mình đối với Đan Thanh. Tuy nhiên tình yêu vẫn không tắt lịm, nó là một ngọn lửa tiềm sinh tuy có vẻ bạc nhược nhưng vẫn leo lét cháy bền bỉ. Còn đối với Huyền Hoa, chàng đam mê trước cái hào quang giả tạo của nàng. Niềm đam mê ấy như ngọn lửa sáng quá đến chói mắt làm cho chàng nhìn lầm, tưởng rằng đó là tình yêu. Ngọn lửa ấy bạo phát mà cũng bạo tàn. Tình trạng lửa đang hạ thấp ngọn và sẽ tắt lịm chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Những nữ độc giả thích loại tiểu thuyết nước hoa hồng sẽ không bằng lòng vì tác giả không mô tả thật nhiều về cảnh đồng sàng dị mộng của cặp Nguyên Việt & Huyền Hoa, họ muốn cả hai phải ê chề đau khổ để trị tội yêu đương bừa bãi, không có niềm luật và không có trật tự của cả hai. Và nhất là để Ông Trời báo thù dùm cho cô nàng Đan Thanh bị thiệt thòi kia.

Tạo cho Tường và Nguyên Việt mỗi người có hai mối tình, tác giả có dịp đi tham quan vào nơi sâu kín nhất của tâm tư của hai nhân vật này.

*

Tập 3 của *Chuyến Mùa* bắt đầu từ trái đất bước sang tân niên kỷ. Đây là thời kỳ lên hương của công ty VNTEK do Định chủ trương. Tường và Minh Châu càng khăng khít nhau, có khuynh hướng đi tới hôn nhân thì

Minh Châu viết thư về cho Thường Nga biết người yêu của mình là Tường. Thường Nga vẫn lấy tấm lòng quân tử cảm thông viết thư dặn Tường đừng cho bạn mình biết Tường là người yêu của mình. Thường Nga sau đó đi chơi với nhà văn Hải Đăng, nhưng đối với nàng đó chẳng qua sự liên hệ bạn bè vì nàng vẫn còn yêu Tường. Trong khi đó, Hải Đăng hy vọng sẽ trở thành chồng của nàng. Vụ không tặc Hội Giáo vào ngày 9 tháng 11 cho phi cơ ủi vào Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế làm sập hai tháp cao ốc và làm cho hàng nghìn người tử nạn, trong số đó có cô thiếu nữ Mỹ Linda, bạn của Thường Nga và là con của ông bà Bender; cả hai là giáo sư trường Đại Học Georgetown. Sau vụ Việt Cộng nhượng đất nhượng biển cho Trung Cộng thì ở Virginia (Hoa Kỳ) Nguyên Việt được mời nói chuyện ở buổi Hội Thảo Dân Chủ. Các người có tâm huyết đến tham dự đều nhất trí phải tổ chức các đoàn thể chống đối bất bạo động trong nước để thay đổi và rút ngắn tình thế. Bởi lẽ hiện nay đã có nhiều hội đoàn chính trị quân nhân viết thư phản đối nhà cầm quyền. Một ông tên Mẫn đưa ra ý kiến:

- Đã nhiều lần chúng ta nói ở phòng hội này, là phong trào quân chúng rất quan trọng. Mà quân chúng thì không đâu đông bằng ở quốc nội. Chúng ta ở hải ngoại phải thúc đẩy những người trong nước mạnh dạn đứng lên chống chính quyền. Những nhóm tương đối có tổ chức như các Hội mà cô Duyên vừa nói đã có sẵn những liên lạc chặt chẽ với bên nhà, lại đã từng yểm trợ tài chánh cho nhóm bên nhà, sẽ là những điểm bắt đầu rất tốt. Và biết đâu có thể còn trăm ngàn Hội khác mà mình không biết đến, như Cần Thơ, Bến Tre, Bình Dương, Đà Nẵng, Nha Trang, Huế, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình, Sơn Tây...vv...và ...vv... Còn các nhóm học sinh như Trưng Vương, Gia Long, Đồng Khánh, Quốc Học, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, và các Hội thơ, các nhóm Tao Đàn... nữa chi. (trang 727)

Chẳng biết công việc do nhóm Nguyên Việt chủ xướng đã đi đến đâu, nhưng các đoàn thể trong quốc nội bị chính quyền lùng bắt từng loạt. Về sau, nhóm báo Vượt mới khám phá ra chính Phùng, tên phụ tá báo Vượt làm gián điệp cho Cộng Sản, đã đặt máy nghe lén trong phòng họp.

Phùng ở chặng đầu Tập 2 *Ma Lộ* được tác giả mô tả qua sự nhận định của Danh như sau:

Tuy nhiên vẫn còn một điều Danh không tiện nói ra, là ở tòa soạn này ai cũng biết là Phùng rất ghen với Tường. Anh ta thấy Tường không có «tít» gì trong tòa soạn, nhưng khi có việc quan trọng, bao giờ Nguyên Việt cũng bàn với Tường, trước khi nói với mọi người. Trong khi đó Phùng là tổng thư ký tòa soạn, lại còn là người sát cánh với Nguyên Việt từ hồi còn ở Phila. Hồi đó Phùng viết báo lấy bút hiệu là Hậu Hứa Do. Lấy bút hiệu đó Phùng muốn người ta hiểu chàng là con người trung trực, không chấp nhận những chuyện trái tai gai mắt... Nhưng sự thực chàng chỉ là ngụy quân tử, làm công việc ngậm máu phun người, mạ lỵ, vấy bùn lên một số người có tiếng tăm, chụp mũ cộng sản lên đầu những người chống cộng, hầu gây hoang mang, chia rẽ, ngộ nhận trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Các tờ báo chàng cộng tác vì thế bán khá chạy. Nguyên Việt khuyên Phùng nên bỏ cái nghề chữ thuê, chém mướn bát lương đó, dùng ngòi bút sắc bén và tài biện luận của mình, viết những bài phân tích thời cuộc, chính trị... để góp phần tranh đấu cho dân chủ, tự do cho Việt Nam. Phùng tỏ ra phục thiện, nghe theo Nguyên Việt. Hai người thân nhau từ đấy. Khi Nguyên Việt ngờ ý bỏ Phila đi Hoa Thịnh Đốn ra báo, Phùng tình nguyện đi theo ngay. Từ đó Nguyên Việt cảm thấy như có món nợ tình thân đối với Phùng. Anh Thuận từ tốn:

- Anh Phùng có mặc cảm, cho rằng mình chẳng gì cũng ông nọ ông kia, vậy mà không ai chịu công nhận và cư xử với anh cho đúng mức.

Anh hay quát tháo, ra oai để nhắc nhở mọi người có một điều đó thôi mà. Cô Như ngồi im từ hồi nào, giờ mới lên tiếng:

- Thì... tên anh là Phùng thì anh Phùng
phùng tẹt tẹt chớ sao!

(các trang 200, 201)

Tường tới nhà Phùng thì hẳn đã dọn đi đến tiểu bang khác. Bây giờ nhóm cộng tác báo Việt mới vỡ lẽ ra tại sao bài viết của Chánh Tâm bị các báo khác công kích tờ báo Vượt đăng bài ấy khi báo chưa phát hành? Tác giả Núi Nùng là ai đã viết bài đả kích Thiên Chúa Giáo rước Thực Dân về dày xéo mồ mả tổ tiên đăng trên mục Ý Kiến Độc Giả của báo Vượt để tờ báo bị phía Công Giáo dọa tẩy chay? Ai đã đặt máy nghe lén? Tác giả 3 hành vi nội gián ấy chắc chắn là Phùng chớ ai?

Thêm một vận sự đáng kể bên quê nhà: Nguyễn thị Thường Nga, tác giả truyện ngắn *Cơn Mộng Mị Của Một Con Diều* bị bắt. Truyện ngắn này ẩn dụ cho ý thức tự do trong việc tranh cãi giữa con quạ khoang xấu xí và con diều giấy Việt Nam dành tuyển chọn trong cuộc thi thả diều do các nước trong khối Xã Hội Chủ Nghĩa tham dự. Con diều giấy Việt Nam trong một cơn chiêm bao trước ngày dự thi chệch con quạ lông đen xấu xí không đáng bay chung với bầy diều giấy sắc sỡ dự thi. Con quạ cãi lại rằng nó được tự do bay nhảy trong khi bầy diều giấy phải do người điều khiển mới có thể xuống thấp, bay cao, chao lượn. Tỉnh ngộ ra, diều muốn có tự do đích thực nên trằm mình xuống ao cho lớp áo tô điểm rã rời, chỉ còn cái sườn bằng tre nửa để khỏi bị ai điều khiển. Tới ngày dự thi, ban tổ chức chỉ tìm được cái sườn diều bên ao. Các ông Việt Nam trong ban tổ chức hô hoán lên, tìm con ma diển biến hòa bình đã phá hoại con diều Việt Nam để cho ma kia một bài học.

Tường vận động Ủy Ban Ân Xá Quốc Tế, Ủy Ban Bảo Vệ Ký Giả, Hội Phóng Viên Không Biên Giới... can thiệp Nhà

Nước Cộng Sản Việt Nam trả tự do cho Thường Nga. Nếu chúng ta đã từng mừng nhà thơ Nguyễn Chí Thiện được phóng thích và được qua đất nước Hoa Kỳ định cư trước đây thì tại sao chúng ta không hy vọng việc phóng thích cho Thường Nga chỉ là vấn đề thời gian?... Bên cạnh những tai biến đó thì có vụ Vinh và Trâm tân trang và khuếch đại có nhĩ viện ở Gò Vấp.

Bà Chris, chủ nhà trọ của Thường Nga trước kia hợp cùng Đan Thanh, Thảo và Sarah tổ chức cuộc bán hàng để gây ngân quỹ giúp các nạn nhân trong cuộc khủng bố Trung Tâm Thương Mãi và Ngũ Giác Đài. Báo Vượt và Cơ sở VNTEK cũng tặng một số tiền đáng kể. Kế đó là vận sự Bảo tàng viện Smithsonian ở Washington tổ chức tiếp đón phái đoàn các vị Lạt-ma Tây Tạng sang thuyết pháp và lập hình mạn-đà-la cầu nguyện hòa bình cho nước Mỹ. Lại thêm vụ biểu tình do kiêu bào ở Praha, thủ đô Cộng Hòa Tiệp phối hợp kiêu bào ở Nga và ở Hoa Kỳ phản đối chính quyền Tiệp phong tỏa kinh tế kiêu bào ở Tiệp và cố tình bóp nghẹt việc lưu hành tờ báo Chim Việt. Trong cuộc biểu tình này có Minh Châu cùng báo Con Thoi ở Đức và các báo khác tham dự và yểm trợ tinh thần. Nguyên Việt tiếp tục viết cuốn sách mà chàng đã dự định khi còn đan đũa với Đan Thanh.

Sau cùng, bức Thông điệp của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang gửi khắp quốc nội và ra khắp bốn phương trời hải ngoại. Mỗi hạng người ở quê nhà cũng như ở hải ngoại hiểu theo một cách riêng, tùy theo căn cơ giác ngộ của mình, tùy theo công cuộc thiện nguyện của mình trong các lãnh vực khác nhau. Nhà khoa học thì đề cao công việc đem cái trí thức của mình giúp cho nhân loại vượt thoát cảnh bần hàn, không còn bị bức hiếp, bị trói buộc tự do để đến tình trạng no ấm. Còn người có sở tri đôi chút về Phật học thì cho rằng chỉ có Trí tuệ Bát-nhã mới xua tan những vô minh như hận

thù, khổ đau, tranh chấp... Đây là sự minh triết dựa trên bản thể sự vật. Các chư tăng thì khuyên Phật tử nên nhớ câu tuyên dương của Phật Tổ rằng Trí tuệ thù thắng mới giải phóng tâm linh con người thoát khỏi vô minh phiền não. Những người mang nặng lý tưởng giúp dân cứu nước thì đề cao việc hoằng dương chánh pháp là nhiệm vụ hàng đầu. Còn người xả thân các công việc từ thiện thì cho rằng vô úy thí là cứu cánh của Tài thí và Pháp thí làm nên ba tính chất thù thắng của các hành giả trên đường tu tập là Đại hùng, Đại lực, Đại từ bi của hạnh Bố thí. Nói chung, thông điệp của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã khơi nguồn cho tác giả *Chuyến Mùa* triển khai những tư tưởng trong phẩm *Dược Thảo Dụ* của quyển *Điều Pháp Liên Hoa Kinh* (còn gọi là *Kinh Pháp Hoa*). Rằng lời thuyết pháp của Phật như cơn mưa rơi trên mảnh đất trần đầy thảo mộc. Nhưng sự hấp thụ số lượng nước mưa tùy theo từng loại cây: loại đại thụ hấp thụ nhiều hơn loại cây bậc trung, loại cây bậc trung hấp thụ nhiều hơn loại cây nhỏ, loại cây nhỏ hấp thụ nhiều hơn loại man thảo, dã thảo, dược thảo. Ngay trong từng loại cỏ cũng có thứ này hấp thụ nhiều hơn thứ kia. Cũng vậy, những bài thuyết pháp thấm nhuần từng căn cơ con người: người có lợi căn dĩ nhiên hấp thụ nhiều hơn kẻ có độn căn. Lợi căn lẫn độn căn, mỗi thứ vẫn có cái cao cái thấp. Nhưng dù lợi hay độn, người được nghe thuyết pháp vẫn thu hoạch pháp lợi không nhiều thì ít.

Trong trường hợp này, chúng ta mới rõ cái thông điệp của bậc cao tăng thực đức không biết sợ hãi bạo quyền có một giá trị cao độ đối với vấn đề tâm linh và vấn đề tinh thần của quốc dân và kiêu bào là đường nào:

Mới đâu bức Thông điệp được người ta nhớ từng mảng, sau vỡ thành những mảnh nhỏ, rồi nhỏ dần, nhỏ dần, nhỏ dần... như những mảnh sao bẻ vụn, sáng chói bụi kim cương, rắc cùng khắp mặt đất... Khi Thông điệp vào đến các vùng sâu, vùng xa, thì trong

tâm hồn đơn sơ mộc mạc của người bình dân, chỉ có chỗ chứa cho độc nhất một chữ vô úy hay vô úy thí. Rồi lại đến một lúc, cả những chữ của nhà Phật cũng vô tình được bỏ luôn, và thay thế bằng một chữ nôm na, ngôn ngữ của tất cả mọi giới, mọi người, mọi tôn giáo: Không sợ và hãy bố thí truyền cái không sợ đó sang cho người khác.

Từ ngày Thông điệp được giản dị hóa đi như thế, thì nó càng bay nhanh, bay xa hơn... Nó là tiếng vang đi, vọng lại trong những cánh đồng lúa mênh mông, trong những hang động, trên vách núi cheo leo, trong đồi cao, rừng rậm, trong những cao ốc, những bức tường bê-tông cốt sắt của đô thị xa hoa tráng lệ... Nó là những tiếng địa chấn, làm chấn động trong tâm cùng tâm hồn mỗi con người bạc nhược, ỳ lỳ, ích kỷ... Và cuối cùng, nó là những giọt mưa xuân, rắc đồng đều trên mọi miền đất nước, và cả ở... hải ngoại. (các trang 790, 791)

Và điều đáng nói hơn hết, độc giả đã tìm gặp ở tác giả một cây bút xông xáo vào địa hạt tâm linh để phóng chiếu cái tầm mức cao vòi vọi của nó vào mọi lãnh vực khoa học nhân văn và vào mọi góc cạnh của xã hội phồn tạp trên quê hương tổ quốc của chúng ta. Cái thông điệp ấy, tác giả không nhắc tới cái nội dung của nó và chỉ cho độc giả biết rằng nó hết sức cô đọng; vậy mà nó làm rung động biết bao tâm hồn, biết bao trái tim, biết bao nội giới huyền nhiệm của đồng bào chúng tộc ta như thế.

*

Trong *Chuyến Mùa* có vài cảnh đẹp và thơ mộng được diễn tả bằng lối văn trong trẻo, sáng sủa và tươi đẹp. Đó là bút pháp cổ điển Tây phương phẳng phất hơi hướm của văn phong Nhất Linh trong *Đôi Bạn* và trong *Bướm Trắng* hay văn phong của Thạch Lam trong *Ngày Mới*. Phong cảnh trên đồi ở gần chùa Thiền Lâm được tác giả kết hợp bằng những đường nét tạo hình linh động và sắc sảo. Chùa

Thiền Lâm, theo tác giả tiết lộ với bạn thân, chỉ là ngôi chùa giả tưởng trong vùng Tây Nam nước Đức, nhưng mãnh lực tưởng tượng cao độ của tác giả làm cho nó hóa thân thành một ngôi chùa sống thực có thể làm các Phật tử ở vùng Tây Nam nước Đức sẽ hỏi nhau có phải ngôi chùa trong quyển trường giang *Chuyến Mùa* vừa mới xây cất xong hay chăng?

Chùa có hai tầng, có mái cong, ngói đỏ, nhìn vào biết ngay đó là một ngôi chùa. Tầng trên là một phòng lớn rộng khắp bề mặt chùa, dùng làm chính điện. Đường đi lên là những bậc xi-măng rộng xây thẳng từ dưới đất lên, ngừng ở một cái thềm được bao quanh bằng một tay vịn làm bằng gỗ, trông như cái bao lớn nổi ngay với cửa vào chính điện. Cuối chính điện là một bàn thờ Phật. Đó là một bệ xi-măng cao, hai tầng. Tầng trên thờ bức hình A-Di-Đà tam tôn gồm có Đức Phật A-Di-Đà (tượng trưng cho ánh sáng vô biên, vĩnh cửu) đứng ở giữa. Đức Đại Thế Chí Bồ Tát cầm đóa hoa sen xanh màu thiên thanh (tượng trưng cho Trí Tuệ) đứng bên phải, Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (tượng trưng cho lòng Từ Bi) tay cầm bình cam lộ có cầm nhành dương liễu đứng bên trái. Trước tám tranh A-Di-Đà Tam Tôn là bức tượng Đức Thích Ca bằng gỗ mạ vàng. Tầng dưới thờ bức tượng Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát bằng sứ trắng. Phía sau tượng có treo tranh đóng khung lộng kiếng của vị Phật tương lai, Đức Di-Lặc Tôn Phật, tranh Đức Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát tay cầm tích trượng, còn tay kia cầm viên bảo châu màu xanh thật lớn, tranh Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cưỡi con sư tử lông xanh và tranh Đại Hạnh Bồ Tát Phổ Hiền cưỡi con voi trắng. (các trang 375, 376)

(Còn tiếp)

HỒ TRƯỜNG AN
(France)

LE JARDIN DE L'HIVER

Plus je balaie le jardin,
Plus les feuilles mortes tombent semblables à la pluie.
Le parfum du chrysanthème sec
Suscite un regret
Dans ce jardin solitaire, le nuage n'est pas oisif.
Ombre lasse du nuage.
La moitié de la journée, je passe à ne rien faire,
L'autre, le vent souffle.
Sur la montagne
Descend l'ombre froide.
Les oiseaux sont déjà envolés.

Bak Muk-Wol (1916-1980)

** Sinh ngày 16-01-1916 tại Kyong-Ju , đã xuất bản vào thập niên 50 "Những Bài Thơ Văn Học" (Les Poèmes Littéraires). Chủ tịch của Hiệp Hội Các Nhà Thơ Hàn Quốc, Giáo sư Đại học tại Séoul.*

KHU VƯỜN MÙA ĐÔNG

Ta càng quét dọn khu vườn,
Những tờ lá chết rơi càng như mưa.
Mùi hương hoa cúc khô xưa,
Dâng bao nỗi tiếc, khơi mùa luyến thương.
Nơi đây vườn mộng cô đơn,
Mây không nhân rồi, cứ buồn buồn trôi.
Bóng mây mệt mỏi kia ơi,
Nửa ngày qua, chẳng làm gì cho vơi,
Nửa kia, gió thổi tươi bời,
Trên cao, bóng núi lạnh vùi xuống ta.
Đàn chim đã vỗ cánh xa.

Nguyễn Mây Thu
(Bài dịch, 12-11-2011)

NGƯỜI LANG CHỨC NỮ

Tôn Nữ Mặc Giao

Là một truyền thuyết mà Xí Muội (XM) nghĩ trong dân gian Việt Nam không ai mà không biết, cho nên XM không cần phải dài dòng thêm. Một câu chuyện tình tưởng chỉ có trong huyền thoại, ấy vậy mà nó lại xuất hiện ngay trong thời đại bây giờ. Ngay trên nước Mỹ tại San Jose và ngay trên nước Pháp tại Montpellier. Một câu chuyện tình thật dễ thương và nét thủy chung của nhân vật nam chính trong câu chuyện đã khiến XM đây rất là ngưỡng mộ. Một chuyện tình đến muộn của tuổi 60, nhưng lại hồn nhiên, trong sáng, trẻ trung như tuổi đôi mươi. Thật đúng là tình yêu biến con người ta trở thành trẻ con, và tình yêu thì không bao giờ có tuổi.

Những ai ở San Jose có dính líu ít nhiều đến thơ văn, hoặc có tham dự những buổi ra mắt sách, thơ đều biết đến nhà thơ kiêm nhà văn Kim Vũ với “Tình Anh Như Thế Đây”(TANTĐ). Đó là tập thơ mà tác giả viết riêng cho ngôi số 3 với một tình yêu ấp ủ suốt gần nửa thế kỷ cuộc đời. Lúc ấy nàng thơ của ông vẫn chưa thuộc về ông, cho nên trong suốt 28 bài thơ của TANTĐ, hầu như lúc nào cũng có “em” xuất hiện với những lời thủ thi thì thầm của người thơ dành cho “em”. Sáng trưa chiều tối, bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông lúc nào cũng nhớ em. Và vì nhớ em quá cho nên ông làm thơ tui bụi. Một chút gợi nhớ quá khứ cũng làm thơ. “Gió chiều” cũng làm thơ. “Mưa sang mùa” cũng làm thơ. “Buổi sáng đẹp trời” cũng làm thơ. Nói tóm lại “em” đã đi vào trong ông đậm quá rồi, cho nên trong suốt gần nửa thế kỷ cuộc đời, trừ 15 năm của tuổi đại khờ. Còn lại 45 năm kể từ khi biết

yêu em, ông dành tất cả “TANTĐ” để làm thơ “gửi gió cho mây ngàn bay” đến bên em với một ước vọng khát khao là sẽ có một ngày được cùng em nắm tay nhau dệt chung vãn thơ hạnh phúc của một tình yêu mà suốt những năm tháng qua ông đã dành trọn cho nàng và sẽ dành hết cuộc đời còn lại “dâng em” gói trọn trong 5 chữ “Tình anh như thế đây” mà thôi!

Vợ chồng Xí Muội (XM) đây quen biết với nhà thơ Kim Vũ cũng có đến 12, 13 năm gì đó! Chỉ biết là ông “chừa vợ” chứ nào biết ông đã ôm ấp một mối tình mạnh mẽ, cao vợi vợi ngất trời xanh như “TANTĐ” đâu. Đến khi nhận được tập thơ mới biết ông có một mối tình rất ư là trong sáng, lãng mạn và dễ thương. XM đây rất là ngưỡng mộ, và vì ngưỡng mộ nên rất muốn viết về mối tình của ông để làm quà sinh nhật cho ông nhân ngày “Thất thập cô lai hy” trong tháng 9 năm 2011 vừa qua của ông. Nhưng vì chưa được phép của chị Kim Đài (là nàng thơ và cũng là bà xã đầu yêu của người thơ Kim Vũ) cho nên XM không dám làm can. Rồi nhân buổi gặp chị trong ngày picnic liên trường, và thêm một lần nữa vào ngày sinh nhật của anh tại tư gia của hai người, XM mới ngỏ lời xin phép và được chị cười tươi rói nói:

- Cứ việc viết thoải mái không sao hết.

Thế là XM cứ tuốt tuột tuột mà tuôn ra thôi (được phép rồi đấy nhé!). Thường thì người cầm bút cũng như người nghệ sĩ không ít thì nhiều cũng có giọng máu lãng mạn chảy trong người cho nên tình yêu của họ đẹp lắm! XM nghĩ rằng (ý riêng của cá nhân XM) lãng

mạn là những miếng gia vị làm ngọt ngào thêm cho tình yêu chứ không phải lợi dụng hai chữ lãng mạn để bừa bãi trong tình yêu. Cho nên sự thủy chung của nhà thơ Kim Vũ dành cho người thơ của ông suốt cuộc đời đã khiến cho XM đây rất là cảm động, thì nói chi đến nàng thơ của ông làm sao mà không xiêu lòng được. Chuyện tình của hai người bắt đầu từ lúc nào thì không ai biết, chỉ biết ông ấp ủ hình bóng nàng từ thưở còn là cậu học sinh bé bỏng Chu Văn An, đạp xe lẹo đẹo theo sau hình bóng cô nữ sinh áo trắng Trưng Vương mà không dám ngỏ lời. Đến khi nàng bước sang ngang và đi mất tiêu luôn thì chàng mới tỉnh ngộ vì sự nhút nhát của mình. Từ đó, chàng khoá chặt cửa lòng để đêm đêm chỉ ấp ủ riêng hình bóng của nàng trải theo năm tháng với những vần thơ dệt riêng cho nàng mà thôi!

Với chặng đường quá khứ đã đi qua cùng với một chuyện tình đẹp như mơ và trong sáng như vàng trắng đêm trời, XM xin gửi đến anh chị Kim Vũ bài thơ Lỡ Chuyến Đò Tình của XM để tặng riêng cho chuyện tình thưở chưa bắt đầu của hai người.

LỠ CHUYẾN ĐÒ TÌNH.

Giữa bàn tiệc như say như tỉnh
Nhấp rượu đào nửa tỉnh nửa say
Hiện ra trước mắt em cười
Áo cô dâu trắng hoa tươi cài đầu

Bên chú rể khôì ngô tuấn tú
Tôi ghen ngào chát đắng đầu môi
Hỏi thăm tôi tỉnh hay mơ?
Tình tôi chưa ngỏ lời thơ đã sầu

Nuốt lệ buồn mượn rượu làm vui
Tìm tôi vỡ nào ai hay biết
Ngày xưa tôi dại tôi khờ
Chờ em khôn lớn giấc mơ tan rồi

Em bên chồng chẳng hay chẳng biết

Cạnh cuộc đời có kẻ yêu em
Tình đến muộn lỡ chuyến tàu
Chữ ngờ học được ngàn sau ôm sầu

Cửa nhà em xe hoa đợi sẵn
Nâng gót hồng thuyền đã sang sông
Chúc em hạnh phúc bên người
Trăm năm đầu bạc nụ cười còn tươi.

Gần nửa thế kỷ trôi qua, biết bao vật đổi sao dời. Chàng cũng theo vận nước mà trôi dạt đến xứ người và định cư ở San Jose, vẫn phòng không chiếc bóng để chỉ tôn thờ một hình bóng nàng trong tim mà thôi! Và một chuyện tình tưởng đã kết thúc bởi ván đã đóng thuyền, có ai ngờ được nơi xứ người bên một góc trời Âu xa tít tận Montpellier nước Pháp chàng đã gặp lại nàng nay đã là một goá phụ, con cái đã lớn khôn thành danh thành đạt nên người cả rồi. Nàng không còn vương bận chi cả. Chàng thấy thế bèn không để “cái đại” trở lại lần thứ hai, vội theo đuổi nàng ráo riết, nhưng đâu phải dễ. “Vì nàng thơ của tôi khó lắm! Khó nhất trên đời.” Lời thơ của ông viết vậy. Không biết làm sao để nàng thấu hiểu tâm chân tình của ông dành cho nàng suốt cuộc đời, sợ nàng chê mình nói nhiều, nói dai nói dở. Ông bèn trao cho nàng không chỉ một lời thơ, một câu thơ mà là một tập thơ viết riêng cho nàng và chỉ một mình nàng mà thôi! (Tập thơ chưa phổ biến, cũng chưa hề ra mắt ra mũi gì cả) với 28 bài đầy những lời tỏ tình yêu thương chân thành, nhớ nhung da diết. Đôi lúc cũng rụt rè như chàng trai mới lớn, nhưng vẫn đắm say tha thiết để dâng nàng một tình yêu còn nóng hổi vừa thổi nhưng chưa được... vừa ăn... hí hí...

Và rồi tập thơ viết riêng cho nàng đã đến được tay nàng. Đọc xong chắc là nàng thơ cảm động đến rớt nước mắt, khi thấy có một “đứa con trai” yêu mình từ thưở còn xuân cho đến bây giờ, già hai thứ tóc rồi mà “trái tim vẫn còn trinh”. Nàng bèn tỏ thề: “Nếu tình

anh sừng sừng, cao ngất ngưỡng 9 tầng mây xanh như thế kia thì tình em cũng mênh mông, bao la kém gì biển rộng sông dài (hình bia) của TANTĐ! Thật ra chị Kim Đài không có nói như vậy, đó là lời suy diễn của những độc giả, những bạn bè khi nhìn thấy hình bia của tập thơ “Tình Anh Như Thế Đây”, XM chỉ là ghi chép lại rồi cho vào bài viết cho nó mùi hơn thôi. XM đoán là lúc đó chắc chị Kim Đài cảm động đến thẹn thùng, ửng hồng đôi má chẳng nói được gì, mà chỉ mượn lời hát: “Bằng lòng đi em về với quê anh...”

- Bằng lòng!” Cho nên mới có lời thơ của chàng:

Dù sao đi nữa
Thì tôi hết sức vui
Và tự thấy mình vô cùng diễm phúc
Vì được làm người thơ của nàng thơ tôi
Khi tuổi vừa tròn 61 xuân đời....

Và cũng từ đó (10 năm trước) mới có buổi ra mắt tập thơ “Tình Anh Như Thế Đây!” với nàng thơ xuất hiện bên cạnh tác giả được giới thiệu là “nhà tôi” (dễ thương gì đâu). Thời gian đó XM đã rất muốn viết về cuộc tình này rồi, nhưng có lẽ là phải đợi tùy duyên mới viết được. Và lại lúc ấy, dưới con mắt của chị Kim Đài cho thấy XM đây chắc là “thấy ghét” lắm! Vì XM nhớ hoài có một lần vợ chồng XM theo một nhóm bạn đi Oregon thăm hồ Crater Lake, trong nhóm bạn đó có cả vợ chồng anh Kim Vũ và chị Kim Đài. XM vì yêu thiên nhiên, dễ xúc động với cảnh trời trắng mây nước bát ngát đẹp như một bức tranh. XM tung tăng nhảy múa reo hò dưới nền tuyết trắng (lúc ấy vẫn còn tuyết đóng dày mặt đất). Khi thì leo chỗ này, trèo chỗ nọ, lúc thì đu tòn teng trên những nhánh cây thấp như con khỉ lấm trờ. Tánh lại hay đùa giỡn, lí lắc.

Thấy bạn đưa máy ảnh chụp thì vội vàng xoay người lại, chống hông cúi gập người xuống, đưa mắt nhìn qua kẻ hai chân của mình rồi cười như nắc nẻ, mà quên mất gần

đấy chị Kim Đài đang quan sát XM với ánh mắt cho XM “đọc” được (cặp mắt là cửa sổ của linh hồn mà ỉ!): “Đàn bà con gái gì mà cứ như là con chơi chơi ấy! chẳng có nên nét một tí nào cả.” Nhưng XM không cảm thấy buồn mà chỉ hơi ái ngại tí thôi vì giữa chị với XM còn mới quá đê mà hiểu nhau mà!

Có lẽ chị không biết hay tại anh Kim Vũ không có nói trời cuối tháng 5 mà xung quanh hồ Crater Lake vẫn đóng dày tuyết, cho nên chị không có chuẩn bị giày thể thao gì cả. Đi một lát cái lạnh ngấm vào chân vì chị mang dép hở gót, chị lên tiếng hỏi có ai mang theo vợ không? Cho chị mượn mang cho đỡ buốt chân. Nói thật, đối với người lạ hay người vừa mới quen, XM rất là ít nói, ù lì và chậm phản ứng nên khó mà gây được cảm tình đối với họ. Phải có thời gian tiếp xúc lâu dài mới thấy XM... “dễ thương” được (cười), XM chỉ sợ mình nhanh nhẩu đoảng làm họ không thích. Cho nên khi nghe chị hỏi, XM chưa kịp trả lời thì chị Lan (vợ anh Hùng) đã lẹ làng mở xách tay ra và lên tiếng:

- Ô! Em có mang theo một đôi bas mỏng màu da người chứ không có vợ, chị mang đỡ đi còn hơn là không có.

Thế là chị ngồi xuống bệ đá gần đấy, các chị khác vây quanh giúp đỡ chị mang bas. Chỉ có XM là cứ đưa mắt đứng ngó khi thấy mọi người xúm xít khen chân chị sao mà no tròn, trắng hồng mà không dám lại gần nháp bọng vì vẫn còn ái ngại cái “ánh mắt” ban nãy của chị khi nhìn XM nhảy tung tung. Anh Kim Vũ khi về đã cảm hứng được những câu thơ ngắn cho vào trong tập du ký “Những Tháng Năm Tuyết Vời” (NNTTV) của anh:

Tuyết tan lạnh buốt chân ngà
Bạn thương bèn tặng đôi bas mỏng mềm
Mang vào hé lộ gót sen
Bạn khen: “Chân chị thon êm trắng hồng!”

Hoặc:
Tuyết tan lạnh buốt chân son
Bạn trông thương quá tặng luôn bas ngà

Mang vào mới lộ gót ra
Bạn khen: “Chân chị sao mà trắng bong!”
Gót Ngà trong (NNTTV).

Rồi thời gian qua đi, đời người không còn là “60 năm cuộc đời” như cố nghệ sĩ Hùng Cường vẫn hát nữa mà là “90 năm cuộc đời”. Anh Kim Vũ đã bước vào tuổi 70 hôm tháng 9 vừa qua, chuyện tình của hai người vẫn đẹp như mơ và vẫn bền chặt keo sơn. Một vị khách trong ngày sinh nhật của ông cũng đã rất ngưỡng mộ chuyện tình của hai người mà thốt lên rằng: “Người ta thì thất thập cổ lai hy chứ ông thì thất thập vẫn còn si”. XM vẫn thỉnh thoảng gặp chị trong những lần chị từ Pháp bay qua San Jose thăm chồng. Chị vẫn rất là lịch sự với XM, còn XM thì “đằm tím” hơn một chút, bởi cũng phải tùy từng chỗ mà “lí lắc” chứ đâu phải chỗ nào cũng trụng giỡn, phá phách được. Bạn bè ví vợ chồng chị như là một cặp Ngu Lang Chức Nữ, khi trời bắt cầu vồng thì 2 vợ chồng mới được gặp nhau đôi ba tháng vào dịp hè. Hoặc chàng bay qua Pháp thăm nàng hoặc là ngược lại để rồi sau đó lại bịn rịn chia tay nhau trong nhớ nhung thì thầm:

“Em đi một thoáng thôi nhe!
Em đi dăm tháng rồi về với anh.”
Hoặc là mong ước như một lời giao kết:
“Sang năm em nhớ lại sang
Mình chung đôi lứa đá vàng trăm năm.”
(Nhấn người yêu) của “TANTĐ”.

Nhìn chung thì giống chuyện tình “Ngu Lang Chức Nữ” thiệt, nhưng mà XM không thích ví von như thế! (Buồn thấy bà! Vợ chồng mà! Nhớ hơi nhớ hướm chịu gì nổi?) Cho nên sau nhiều lần tiếp xúc và quan sát, XM thấy vợ chồng chị giống Kim Đồng và Ngọc Nữ hơn. Anh Kim Vũ tuy đã... có tuổi nhưng vẫn giữ được dáng dấp thư sinh, nét mặt hồn nhiên và nụ cười trẻ thơ, vô tư như chú Kim Đồng. Còn chị Kim Đài là con gái

Bắc chính hiệu con nai, con nhà khuê các, dịu dàng khép nép, lễ giáo đầy mình. Là một mẫu người mẹ hiền, người vợ đảm biết chất chịu lo cho gia đình chồng con. Hôm dự sinh nhật “Thất thập cổ lai hy” của anh tại nhà riêng, nhìn thấy tám ảnh bán thân thưở còn là nữ sinh áo trắng Trưng Vương của chị treo trên tường với nụ cười thật tươi (xinh đáo đẽ). Mà “Trong tiếng cười em anh nghe riu rít tiếng chim muông” (Tình trong sách của TANTĐ). Cho đến bây giờ chị vẫn giữ được nụ cười tươi như thưở nào, vẫn mũm mĩm và rất dễ thương như nàng Ngọc Nữ trên trời. XM đã từng ngưỡng mộ cái nét thủy chung của nhà thơ Kim Vũ, bây giờ lại càng ngưỡng mộ thêm khi thấy chị tuyên bố trong bữa tiệc sinh nhật của anh rằng:

- Mình là người đàn bà VN, cho nên tôi không thích quan niệm của Mỹ là xếp đàn ông đứng hàng thứ tám thứ chín gì đó! Riêng tôi, tôi cho người đàn ông của tôi là số một.

Mọi người vỗ tay hoan nghênh quá xá trời, nhất là phái nam. Riêng XM thì chịu quá đi chứ lị! Bởi vì từ xưa tới giờ XM luôn cho ông xã của mình là “number one”, chị nói đúng ý XM quá chừng luôn. Lời nói của chị bao hàm ý nghĩa của một sự thắm nhuần giáo lý Khổng Mạnh Á Đông. Bởi XM tuy lí lắc lắm trò nhưng quả thực bức tường luân lý Việt Nam XM không bao giờ dám bước qua. Bởi vậy thấy ai còn giữ được Đạo giáo Khổng mạnh, còn biết tôn trọng nền luân lý giáo dục VN là XM phục lắm!

XM nghĩ hôm nay mới là ngày “đủ duyên” để XM viết về đôi Kim Đồng Ngọc Nữ (Kim Vũ & Kim Đài) này. Xin chúc anh chị sức khoẻ dồi dào, luôn may mắn và hạnh phúc bên nhau suốt đời.

TÓN NỮ MẶC GIAO
(San Jose)

CỔ THƠM

RA MẮT TẬP TÙY BÚT "TRÊN NGỌN TÌNH SÂU" của Nhà Thơ Du Tử Lê

Khoảng 4 giờ chiều Thứ Bảy, ngày 22 tháng 10, 2011, "Nhóm Thân Hữu Du Tử Lê vùng Hoa Thịnh Đốn" đã tổ chức một buổi ra mắt tập tùy bút "Trên Ngọn Tình Sâu" cho tác giả. Được biết đây là tác phẩm thứ 53 của nhà thơ Du Tử Lê, được ấn hành bởi cơ sở HT Productions, ở miền nam California. Sách do nhà sách Tự Lực tổng phát hành.

Vào một buổi chiều Thu thật đẹp, trong khuôn viên của một tư gia rộng thoáng, nhiều cây cỏ thụ đã có lá vàng, khoảng 100 bằng hữu - phần lớn là những văn thi sĩ và người yêu văn học nghệ thuật - đã đến tham dự buổi ra mắt sách và gặp gỡ nhà thơ Du Tử Lê.

Sau phần tác giả ký tặng sách, MC Đào Văn Sách mở đầu chương trình giới thiệu chủ nhà Phương Liên. Chị vui vẻ chào mừng nhà thơ Du Tử Lê và quan khách.

Kế đến, Phóng viên Bảo Lộc của Đài SBTN-DC đã ngắn gọn giới thiệu Diễn Giả Trần Bích San như sau: "*Người xưa có câu 'văn chương thiên cổ sự', văn chương là chuyện muôn đời. Muôn đời, vì văn chương đóng góp vào di sản tinh thần quý báu của con người. Chúng ta có mặt ngày hôm nay ở đây cũng là để bày tỏ tấm lòng trân quý với văn phẩm và nhà văn. Bảo Lộc xin trân trọng giới thiệu nhà biên khảo văn học Trần Bích San nói về tập tùy bút Trên Ngọn Tình Sâu của thi sĩ Du Tử Lê.*"

Diễn Giả Trần Bích San đã không quản ngại, nhận lời Ban Tổ Chức, bay về từ New Orleans, Louisiana để nhận định cô đọng về quyển tùy bút "Trên Ngọn Tình Sâu". Theo

Ông: "*Văn tùy bút Du Tử Lê có những biến thái, lúc nhẹ nhàng vắn tắt, lúc quanh co dài dòng, phô diễn tư tưởng phức tạp bằng một thứ ngôn ngữ độc đáo, mới lạ, nhưng lúc nào cũng chau chuốt, nghệ thuật. Tùy bút Du Tử Lê thấp thoáng cái khinh bạc Nguyễn Tuân, đầy ắp cái lãng mạn bóng bẩy Mai Thảo, nhưng vẫn mang phong cách riêng, rất rõ nét nhân cách của ông. Tác phẩm và thời gian đã đủ định vị Du Tử Lê trong lãnh vực thi ca, với Trên Ngọn Tình Sâu, ông còn chứng tỏ tài hoa cả trong loại văn tùy bút nữa.*" (mời xem toàn bài viết của Trần Bích San ở phần dưới).

Khoảng giữa chương trình, nhà thơ Du Tử Lê đã phát biểu cảm tưởng cùng cảm tạ bằng hữu và quan khách. Ông tâm sự, với đại ý như sau: "*tuy đã đi nhiều nơi, nhưng thật sự xúc động trong buổi ra mắt sách hôm nay, thật ấm cúng trong tình thân của nhiều bằng hữu ở vùng Hoa Thịnh Đốn*".

Chương trình ra mắt sách được xen kẽ với 3 bản nhạc "Trên Ngọn Tình Sâu", "Giữ Đời Cho Nhau (Tạ Ôn Em)" và "Khúc Thụy Du" của nhạc sĩ Từ Công Phụng và Anh Bằng phổ từ thơ Du Tử Lê; cũng như nhạc của Việt Dzũng, Đoàn Chuẩn & Từ Linh, Từ Công Phụng, Trần Chí Phúc. Những bản nhạc này đã được một số ca nhạc sĩ trong vùng trình bày: Hiếu Thuận, Sĩ Tuấn, Như Hương, Kim Phụng, Đào Văn Sách, Tuyết Lan, Minh Trân, Trần Kim Long, Tâm Hảo & Phan Anh Dũng. Nhạc đệm từ keyboard của NS Sĩ Thành và âm thanh do Hùng DJ đảm nhận.

Phan Anh Dũng

(Richmond, Virginia USA - October 25, 2011)



Phan Anh Dũng, Tâm Hào, Nguyễn Ngọc Bích, Trương Anh Thụy, Du Tử Lê, Trần Bích San, Nguyễn Đức Thụy Trần Bích San, Phan Anh Dũng, Lê Văn Phúc, Đỗ Hùng.



Du Tử Lê, Võ Thành Nhân (SBTN-DC), Nguyễn Phúc (DTHVN-HTD), Đèo Văn Sách., Trương Anh Thụy, Du Tử Lê, Đỗ Hùng, Nguyễn Mạnh Hùng, Dương Ngọc Hoán.



Nguyễn Viết Tân, Chủ nhiệm Báo Đời Nay, hàn huyên với Du Tử Lê



Nhà thơ Du Tử Lê ký tặng sách



Phuong Lien chào mừng nhà thơ Du Tử Lê và quan khách



Nhà Biên Khảo văn học Trần Bích San



Nhà thơ Du Tử Lê cảm ơn Diễn giả Trần Bích San



Như Hương, keyboard: Sĩ Thành, âm thanh: Hùng DJ.



Hiếu Thuận



Sĩ Tuấn



Kim Phụng



Tuyết Lan - Tâm Hảo và Phan Anh Dũng - Nhà thơ Du Tử Lê cảm tạ quan khách và bằng hữu



Bài giới thiệu tác phẩm Trên Ngọn Tình Sầu, tùy bút Du Tử Lê (Virginia Oct. 22, 2011)

Kính thưa quý vị,

Thưa các bạn,

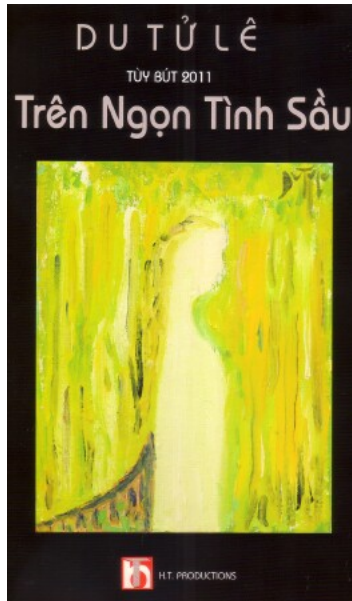
Hôm nay, ngày ra mắt tác phẩm văn xuôi mới nhất của thi sĩ **Du Tử Lê**, tôi được ban tổ chức và tác giả có nhã ý mời lên đây thưa chuyện cùng quý bạn. Tôi cố tìm một câu mở đầu khác với lối nói thông thường, nhưng, thú thật, đã thất bại trong việc tìm kiếm một lời chính xác, trung thực hơn.

Vậy thì, thưa các bạn, thực là một vinh dự lớn lao cho tôi được gặp các bạn. Sự hiện diện đồng đạo một cử tọa phẩm chất trong không khí thân mật của tư gia cô Phương Liên đã nói lên sự ưu ái và lòng quý mến các bạn dành cho nhà thơ.

Thưa các bạn,

Tùy bút có nghĩa tùy hứng mà phóng bút, là loại văn rất phóng khoáng. Tâm viên ý mã, lan man theo dòng tư tưởng tiện gì viết nấy, tùy suy nghĩ mà giải bày tâm tình.

Ý nghĩ và sự tưởng tượng miên man theo ngòi bút từ việc này lan sang chuyện khác nhẹ nhàng như làn gió thoảng, như mây trời lang thang. Một buổi chiều mưa, sương mù trên sông nước, một nơi chốn kỷ niệm, sự hồi hận ray rứt hay nỗi nhớ khôn nguôi...bất kỳ cảnh vật, sự việc hay rung động của tâm hồn cũng có thể trở thành đề tài cho tùy bút.



Tùy bút có chiều dài như truyện ngắn, trong cả hai, vết tích việc làm văn biến đi mất hút trong cái tương đối và trừu tượng. Truyện ngắn cần có một câu chuyện được cấu tạo cẩn thận và thuần nhất, nhưng tùy bút không cần, nó gần như truyện không có chuyện của Katherine Mansfield. Tùy bút tuy khác nhưng rất gần gũi với truyện ngắn và thơ. Gần với truyện ngắn ở chỗ chữ nghĩa cô đọng, dãi lọc khó khăn như lối chọn từ trong thơ. Gần với thơ vì văn tùy bút mang nhiều chất thơ và

có âm điệu như thơ.

Tùy bút không phải là ký sự, truyện ký hay bút ký. Trong tùy bút có sự việc, có thực tại giống như ký sự, nhưng lại không lý đến yếu tố thời gian. Ghi chép sự việc là điều không quan trọng với tùy bút, nó không nhằm ghi nhận thực tại mà cũng chẳng cần đi sát với thực tại. Tùy bút cũng không phải là phiếm luận. Nó có những lý luận như phiếm nhưng là tùy hứng mà suy luận, không nhằm chủ ý biện luận. Tóm lại, tùy bút là kết hợp mỗi thứ một chút của thể phiếm, bút ký, truyện ký, nhật ký, tạp ký, tạp bút, tạp luận, ký sự, truyện ngắn và thơ.

Tùy bút phóng túng như thế nên tưởng dễ viết, ngược lại, tùy bút khó viết nhất trong các loại văn xuôi. Chọn viết tùy bút là việc làm phiêu lưu của nhà văn bởi chỉ có hai mặt: thành công hay thất bại. Tùy bút không có cốt truyện nên phải viết sao cho hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, phải thanh nhã, tự nhiên, có duyên và ý vị. Quan trọng hơn cả, tùy bút phải có nghệ thuật cao, truyện ngắn hoặc truyện dài không hay thì vẫn là tiểu thuyết, thơ dở vẫn là thi ca, còn tùy bút thiếu nghệ thuật thì không còn là tùy bút, cũng ví như phở không có mùi phở. Đó là lý do tại sao người viết tùy bút nước ta không nhiều.

Thể tùy bút không phải chỉ mới xuất hiện gần đây trong văn học Việt Nam. Từ hậu bán thế kỷ thứ 18, Vũ Trung Tùy Bút của Phạm Đình Hồ được coi là tác phẩm đầu tiên viết dưới dạng tùy bút. Đầu thế kỷ thứ 20, vào những năm 1916, 1917 Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu viết nhiều bài phiếm có tính cách bút ký trên tờ Đông Dương Tạp Chí của Nguyễn Văn Vĩnh. Sau đó, vào thập niên 1930, Lãng Nhân Phùng Tất Đắc cũng viết theo lối của Tân Đà nhưng sâu sắc hơn trên tờ Đông Tây của Hoàng Tích Chu, nhưng những bài văn của Tân Đà và Lãng Nhân không được coi là tùy bút. Phải chờ tới 1939, khi những bài viết của Nguyễn Tuân với giọng tài hoa, sâu cay, khinh bạc xuất hiện ngay từ số đầu trên tạp chí văn học Tao Đàn của nhà Tân Dân thì thể tùy bút mới thực sự có thể giá, chính thức trở thành loại văn riêng biệt trong văn học nước ta. Sau họ Nguyễn một thời gian khá dài, trước 1975, người đọc ở miền Nam VN mới có dịp được thưởng thức văn tùy bút của Võ Phiến, Mai Thảo... ở hải ngoại mảnh vườn văn học tùy bút có thêm Nguyễn Xuân Hoàng, Hoàng Dục Thảo, và hôm nay, Du Tử Lê.

Du Tử Lê đã dùng bài thơ của ông “67, khúc thêm cho huyền châu”, sau đổi thành “trên ngọn tình sầu”, được Từ Công Phụng phổ nhạc, để đặt tên cho tập tùy bút. Không phải chỉ tên tác phẩm đọc lên như thơ, tập tùy bút gồm 8 bài thì một nửa mang tựa đề bằng những câu thơ của chính ông: tóc trên đầu vẫn từng ngọn riêng tây/thả nốt vàng trắng xuống đáy vườn/mỗi chúng ta là một vùng đất trũng/biệt, ly kia, em ạ: để quay về.

Về bố cục, **Trên Ngọn Tình Sầu** rất cân đối: 4 bài về các bạn Nguyễn Mạnh Hùng, Thảo Trường, Duy Thanh, Cao Xuân Huy, 4 bài về chị, mẹ, người hôn phối, và người yêu đầu đời. Nó phản ánh 2 điều quan trọng trong đời sống thực của ông: tình bạn và tình yêu. Những bài viết về những người thân là tâm sự, tình yêu của một tâm hồn nhạy cảm, là tiếng nấc nghẹn thiết tha, là lát cày bới sâu đến tận đáy cảm nghĩ của ông. Văn phong những bài này rất thơ, hay có thể nói, gần như một bài thơ tự do dài. Bản chất Du Tử Lê là thi sĩ nên văn tùy bút mang nhiều chất thơ không có gì đáng ngạc nhiên, nhưng chính vì thế văn ông hợp với thể tùy bút, vốn đòi hỏi bay bướm, lãng mạn và trữ tình.

Tôi muốn nhấn mạnh ở đây một đặc điểm khác trong văn tùy bút Du Tử Lê mà trong quá khứ chưa tác giả nào mạo hiểm: việc áp dụng điệp văn. Đây là sáng tạo độc đáo và táo bạo, nó chứng tỏ tác giả không ngừng khai phá, cách tân trong cả hai lãnh vực thi ca lẫn tùy bút. Thường thì nhà văn, nhà thơ tránh việc dùng điệp ngữ, ngoại trừ để nhấn mạnh ý nghĩa, âm thanh, việc lặp lại nguyên một đoạn văn dài trong văn xuôi, theo sự hiểu biết của tôi, chưa có ai sử dụng. Âm nhạc có điệp khúc nhưng lời 2 bao giờ cũng khác với lời 1. Trong 8 bài tùy bút có 3 bài ông dùng điệp văn. Ít nhất 1 lần trong “tóc trên đầu vẫn từng ngọn

riêng tây”, nhiều nhất 4 lần trong “thả nốt vàng trắng xuống đáy vườn”. Đặc biệt hơn cả, trong “Biệt, ly kia, em ạ: để quay về” dài 14 trang mà có tới 4 đoạn văn khác nhau được lặp lại trong bài.

Trước đây, Du Tử Lê đã làm mới thi ca bằng ngữ pháp, ngắt câu, phân cảnh, bây giờ ông sáng tạo văn xuôi với lối ráp nối điệp văn thật tuyệt vời, đúng chỗ, đúng lúc, hơi văn vẫn tự nhiên và thuần nhất. Nghệ thuật khéo đến độ, dù biết, người đọc vẫn say sưa thưởng thức liên tục, các đoạn điệp văn tưởng như chỉ biết phục vụ cho dụng ý tăng độ thẩm thức, cảm nhận. Nó xô âm hưởng trầm buồn vang vọng “như cuộc rượt đuổi bất tận của băng khuâng những mối sầu, xưa” (1), nó đẩy hình ảnh lẫn cảm xúc lan tỏa đầy hồn chúng ta như “đêm trải từng lớp sương mỏng, như giấy quỳ lên mặt hồ”(2)...

Trên Ngọn Tình Sầu còn rất nhiều điều đáng được đề cập tới, nhưng nói thêm chỉ là sự vi phạm cái thú thưởng văn của độc giả. Văn tùy bút Du Tử Lê chất chứa nhiều lời cuốn, mê hoặc, chiều sâu các con chữ mang hình tượng, ẩn dụ luôn luôn mời gọi khám phá thích thú của người đọc. Tùy bút không thể đọc nhanh như các loại văn khác, với Trên Ngọn Tình Sầu, không những cần chậm rãi, thư thả mà ta còn phải đọc đi đọc lại nhiều lần. Cũng ví như thú uống trà trong sương sớm đòi hỏi nhàn tản, từ tốn mới cảm nhận đến tận cùng hương vị của thứ trà quý ngấm dần vào khứu và vị giác chúng ta.

Văn tùy bút Du Tử Lê có những biến thái, lúc nhẹ nhàng vắn tắt, lúc quanh co dài dòng phô diễn tư tưởng phức tạp bằng một thứ ngôn ngữ độc đáo, mới lạ, nhưng lúc nào cũng chau chuốt, nghệ thuật. Tùy bút Du Tử Lê thấp thoáng cái khinh bạc Nguyễn Tuân, đầy ắp cái lãng mạn bóng bẩy Mai Thảo, nhưng vẫn mang phong cách

riêng, rất rõ nét nhân cách của ông. Tác phẩm và thời gian đã đủ định vị Du Tử Lê trong lãnh vực thi ca, với Trên Ngọn Tình Sầu, ông còn chứng tỏ tài hoa cả trong loại văn tùy bút nữa.

Thưa các bạn,

Tôi và Du Tử Lê cùng học trường Hàng Vôi cây bàng lá đỏ Hànội, đều xuất thân Chu Văn An Sài Gòn, nhưng chỉ quen biết nhau vào những năm cuối thập niên 60. Sài Gòn ngày ấy chúng tôi có thói quen gặp nhau ở quán La Pagode đường Tự Do. Ở đó, những chiều mưa to gió lớn lá me bay đầy trời, những sáng cuối tuần nắng thủy tinh lung linh hè phố, tôi đã cả phê thuốc lá văn nghệ văn gừng với Trần Lam Giang, Phạm Trọng Phúc, Nguyễn Bá Trạc, Đào Quý Châu, Bùi Bảo Trúc, Phan Nhật Nam... Ở đó, Du Tử Lê có lúc đã nhỏ nhẹ cho tôi nghe một vài câu thơ bật ra từ trái tim vốn nòi tình của anh.

Những ngày xanh xưa ấy chúng tôi còn trẻ, mái tóc còn rất xanh, mới phơi phơi vào đời chưa đầy 10 năm, mang theo bao mộng ước và lý tưởng tuổi trẻ. Đã hơn 40 năm qua, vào cái tuổi bắt đầu phải sửa soạn cho một chuyến đi thật xa không mang theo hành lý, tôi thật cảm khái và không ngờ hôm nay lại có dịp giới thiệu tác phẩm một người bạn của những ngày tháng cũ.

Ở Sài Gòn ngày trước, tôi nói chuyện văn nghệ cùng các bạn tôi với tính cách trả đũa từ hậu. Ở đây, hôm nay,

mái tóc không xanh nữa

đã biết yêu thương, đã nợ nần (3)

tôi bàn một cách trang trọng về tập tùy bút của một nhà thơ lớn, một thi sĩ có địa vị vững vàng trên văn đàn, một tác giả, mà, mai sau dù có bao giờ (4), khi đất nước chúng ta không còn chế độ Cộng Sản, một bộ văn học

sử nghiêm túc nếu thiếu vắng sự hiện của bạn
tôi sẽ là một khiếm khuyết không nhỏ, một hà
tì cho công trình biên soạn.

Xin cảm ơn quý vị và các bạn.

Trần Bích San
(Louisiana-USA)

Chú thích:

- (1) Trên ngọn tình sầu, trang 71
- (2) Trên ngọn tình sầu, trang 24
- (3) Thơ, Hoàng Hải Thủy
- (4) Truyện Kiều, Nguyễn Du

Tham khảo:

- Bùi Vĩnh Phúc, Lý Luận và Phê Bình, Hai
Mươi Năm Văn Học Nước Ngoài, nxb Văn
Nghệ, California, Hoa Kỳ, 1996.
- Du Tử Lê, Trên Ngọn Tình Sầu, Tùy
Bút, nxb H.T. Productions, California, Hoa
Kỳ, 2011.

- Phạm Thế Ngũ, Việt Nam Văn Học
Sử Giản Ước Tân Biên, nxb Anh Phương,
Sài Gòn, 1965.

- Võ Phiến, Tùy Bút I & II, nxb Văn Nghệ,
California, Hoa Kỳ. 1986.

- Võ Phiến, Văn Học Miền Nam, Tổng
Quan, in lần thứ 3, nxb Văn Nghệ,
California, Hoa kỳ, 2000.

- Vũ Ngọc Phan, Nhà Văn Hiện Đại, tái bản
lần thứ 3, nxb Thăng Long, Sài Gòn, 1959.

Nhà sách Tự Lực đã tổng phát hành:
TRÊN NGỌN TÌNH SẦU, DU TỬ LÊ. 8
tùy bút, như 8 phần đời riêng của tác giả.

Tranh bìa: Du Tử Lê. Mẫu bìa: Đa Mi.
Phụ bản: Duy Thanh.

Ấn phí: 15 Mỹ kim (bao gồm cước phí
trong nước Mỹ.)

Xin liên lạc: Nhà sách Tự Lực 1-800-
995-2285. Hoặc vào buybooks@tuluc.com
Muốn có chữ ký tác giả, xin liên lạc HT
Productions: hanhtuyen@hotmail.com



BÁC SĨ

NGUYỄN QUỐC QUÂN



CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN

Tương Giao Giữa Nội Tâm Và Ngoại Cảnh Trong Ca Dao

Trường Thy

Phần lớn đời sống của người dân Việt gắn liền với thôn làng, đồng quê. Mọi sinh hoạt đều được bao trùm sau lũy tre xanh, dưới bầu trời mưa nắng, trong không gian bốn mùa. Quê hương ấy đã là một miền đất dào dạt ý thơ; bởi thơ là gì, nếu không là những tiếng lòng hòa trong thanh âm, là dấu tích của yêu thương và thống khổ. Ca Dao là những áng thơ đại chúng, là tiếng nói tâm thức của dân tộc. Lời thơ một khi được ngân lên do thanh âm ngôn ngữ của con người quả đã thành tiếng thời gian.

Trở về nguồn và chỉ có trở về nguồn ta mới bắt gặp được những hình ảnh trung thực của quê hương, của cuộc đời; mới tận hưởng được những cảm xúc của giác quan với thế giới bên ngoài; và sau cùng mới lắng nghe được nhịp sống tình tự của trái tim con người giữa vũ trụ bao la. Bởi tất cả những hình ảnh, cảm nghĩ và tiếng nói của đời sống hầu như đã mặc nhiên hòa vào những áng ca dao, chính vì thế mà ca dao vẫn song song tiếp nối hành trình nhân sinh của chúng ta.

Mỗi con người là một vũ trụ trong cái vũ trụ thiên nhiên mênh mông, bát ngát vô bờ bến.

ừ vũ trụ ấy con người thấy mình hiện hữu. Trong thế giới của ca dao, chủ thể đối diện với ngoại cảnh, và khi bắt gặp một điều gì đó, rồi từ ngôn ngữ đưa ta về với thế giới riêng tư, phổ đậm lòng mình cho nhân gian.

Phải chăng ngôn ngữ đã khoác áo ca dao đi làm sứ giả cho nội tâm con người; và như Alain Bosquet đã có nói:

“Au fond de chaque mot J’assiste à ma naissance” (trong thâm cung của từ ngữ tôi thấy mình được sinh ra)

Tác giả bình dân tri giác ngoại cảnh:

Cái cò bay bổng, bay bơ

Lại đây anh gửi xôi khô cho nàng

để rồi phơi bày tâm can, tiết lộ thế giới nội tâm ố tình yêu ố cái vũ trụ tình cảm sâu kín ấy giờ vươn lên theo cánh cò bay:

đem về nàng nấu nàng rang

nàng ăn cho dẻo thời nàng lấy anh.

hoặc ta còn nghe vô vàn những cảnh tình tương tự trong kho tàng rộng lớn của bầu trời ca dao tình cảm ấy, và dưới đây, như một điển hình khác:

Đố ai quét sạch lá rùng

Để ta khuyên gió gió đừng rung cây

Rung cây rung cội rung cành

Rung sao cho chuyển lòng anh với nàng.

Thời xa xưa, cái thời của ca dao mà tác giả ẩn danh ấy, trước cuộc sống gắn liền với thiên nhiên, với vũ trụ bên ngoài, đã đi vào đời một cách tự nhiên và đương nhiên trong sự hòa đồng với đối tượng hiện hữu trước mặt. Từ đó ngôn từ được sử dụng trong vai trò biểu trưng của cảnh vật, của hình ảnh cuộc đời, và của tiếng nói tâm tư:

Ngày ngày em đứng em trông

Trông non non ngắt trông sông sông dài

*Trông mây mây kéo ngang trời
Trông trăng trắng khuyết trông người người xa.*

Cái nhìn trong ca dao là cái nhìn phản ánh trạng thái tâm hồn từ sự vật bên ngoài. Có thể là vì thế mà người ta cho rằng chính nhờ ca dao mà ta khám phá ra được cái tương quan mật thiết và sâu xa ấy. Có người thấy tình yêu nơi “quả cau nho nhỏ / cái vỏ vân vân”, có người lại bắt gặp trên cánh chim “tìm em như thể tìm chim / chim ăn bể Bắc đi tìm bể Đông”, cũng có người lại gửi nó qua tấm áo “yêu nhau cởi áo cho nhau”, thậm chí người ta còn nhận diện tình yêu trong mùi vị đắng chát của sự vật “gừng cay muối mặn xin đừng bỏ nhau”. v.v..

Thế giới của ca dao là thế giới hiện thực, không phải trừu tượng và trong thế giới ấy cuộc sống của con người cũng không thuần là vật chất, thuần là lam lũ, mà còn là sự hài hòa với tình cảm.

*bao giờ cho đến tháng hai
con gái làm cỏ con trai be bờ
gái thì kể phú ngâm thơ
trai thì be bờ kể chuyện bài bay.*

Qua những sự vật tầm thường, từ một khía cạnh nào đó, tâm tình con người đã được gắn liền vào như là những mảnh hồn của sự vật vậy:

*chén tình là chén say sưa
nón tình em đội nắng mưa trên đầu*

Con người của ca dao, bằng một thái độ thản nhiên, chấp nhận ngoại giới, để xe kết với lòng mình nên thật gần gũi:

*ai về đường ấy mấy dò
mấy câu mấy quán cho anh mượn tiền
ước gì quan đắp đường liền
kẻo ta đi lại tốn tiền dò ngang*

*em về dọn quán bán hàng
để anh là khách đi đàng trú chân*

Cuộc sống người nghệ sỹ bình dân không chỉ là bản thể mà là bản thể tương giao, hòa đồng trong vũ trụ và thấy mình trong mối tương quan ấy:

*thân em như hạt mưa sa
hạt rơi xuống giếng hạt ra ngoài đồng*

Vào thế kỷ thứ 19, Ezra Pound, một thi hào Mỹ quốc, trong một bài thơ nổi tiếng “In a Station of the Metro”, chỉ vắn vắn có 14 chữ:

*- the apparition of these faces in the crowd
- petals on a wet, black bough*

nhà thơ bắt gặp một đối tượng, những khuôn mặt công nhân trong đám người đứng chờ xe ở nhà ga, ông đã phác họa lên hình ảnh cuộc đời, một hình ảnh mà đối tượng và ngoại cảnh, cái vô ngã (impersonality) đã hòa nhập với nhau..

Những tác gi? của ca dao phóng cái nhìn của mình vào sự vật, vào đối tượng không phải chỉ để hòa đồng mà còn làm sáng lên cái nồng độ khát khao tận đáy lòng mình:

*anh đi đàng ấy xa xa
để em ôm bóng trăng tà năm canh
nước non một gánh chung tình
nhớ ai, ai có nhớ mình hay chăng.*

Khát vọng ấy không hẳn chỉ cho mình mà còn là cho tha nhân, trong ấy hẳn nhiên vẫn có mình được chia sẻ, thật là đầm ấm:

*canh tư bước sang canh năm
trình anh dậy học chớ nằm làm chi
nữa mai chúa mở khoa thi
bảng vàng chói lọi kìa đề tên anh*

Cũng chính vì những kỳ vọng và khát khao của con người bình dân đều ký thác vào vạn vật như để tìm được ở đó sự đồng

cảm nên qua bao thế hệ đã tạo dựng nên một vũ trụ ca dao kỳ thú, đầy tình đầy ý. Điều đặc biệt là cái nhìn ước mơ của thế giới ca dao không hoặc là ít khi điên cuồng để rồi rơi xuống vực thẳm của tuyệt vọng. Do đó một khi mộng ước không thành thì nỗi buồn cũng tự dần trải trong bao la như đã ký thác lúc ban đầu. Buồn vui trong cuộc sống không những cô đọng trong không gian mà cả trong thời gian:

*ai làm cho cái tôi ngồng
cho đưa tôi khú cho chồng tôi chê
chồng chê thì mặc chồng chê
đưa khú nấu với cá trê ngọt lừ.*

Tình yêu trong ca dao khởi đi từ cái nhìn đối tượng hay sự vật để đi vào mộng ước rồi hiện thực hóa cho đời. Cái khát khao sâu xa ấy đã là mầm nảy sinh trong ngôn từ để thành thơ:

*trên trời có đám mây xanh
ở giữa mây trắng chung quanh mây vàng
ước gì anh lấy được nàng
để anh mua gạch Bát Tràng về xây
xây dọc rồi lại xây ngang
xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân*

Trong lãnh vực tình tự của ca dao, tri giác của người nghệ sỹ không dừng lại để thấy sự vật chỉ như là sự vật mà là cái nhìn “tôi đi tìm tôi”. Đi vào thế giới của văn chương truyền khẩu cần có một thái độ ‘vượt thoát’ khỏi cái nhìn bình thường để cảm nhận sự tương giao hai chiều giữa chủ thể và ngoại vật, đồng thời để thấu hiểu được những đối thoại ngầm giữa thế giới nội tâm con người và vũ trụ hiện hữu bên ngoài, đã được ghi âm trong những áng ca dao. Nếu không sao lại có cảnh một người đêm khuya ra đứng bờ ao:

*buồn trông con nhện giăng tơ
nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai
buồn trông chênh chéch sao mai
sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ?*

Nền văn chương truyền khẩu với ca dao, tục ngữ ... , đã xuất hiện từ lâu, mang đậm nét đời sống tinh thần của dân tộc. Đó chính là dấu ấn tâm hồn Việt Nam vậy. Ca Dao, những vần điệu cung lòng vương trên cánh thơ “Lục Bát”, là những nhịp đưa trầm bổng của tiếng ru ‘âu ơ...’ trên môi Mẹ Âu Cơ, là tiếng sóng ru bờ, bãi sậy rì rào trong hơi gió, sóng lúa đưa hương mùa trên đồng nội, và còn là những nhịp bước thặng trầm, gập ghềnh, nổi trôi của vận nước.

Sau cùng, người ta có thể nói “Lục Bát”, sáng tạo kỳ diệu của dân Việt, ví như ‘sợi lạt’ buộc những giao kết giữa người với người, giữa người với quê hương, với vũ trụ. Những câu Hồ, những câu Hát Đối v.v. đã cột anh vào chi, cột bộ tộc Lạc Việt vào giải quê hương hình chữ “S” thân yêu; nơi đó đời sống tinh thần của người dân rộ mùa trong ca dao những nụ, mầm Chân, Thiện, Mỹ.

** Thuyền ơi có nhớ bến chăng
bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền*

** Thuyền đã đến bến, anh ơi
sao anh chẳng bác cầu noi lên bờ.*

** Thứ nhất là tu tại gia,
thứ nhì tu chợ thứ ba tu chùa*

** Nước non lận đận một mình,
thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay
ai làm cho bể kia đầy
cho ao kia cạn cho gầy cò con!*

Trường Thy (Oklahoma)

DƯỚI CHÂN NÚI CHỨA CHAN

ĐĂNG NGUYÊN

Tôi có nhiều quê hương. Truồi là quê hương chôn nhau cắt rốn, Xuân Lộc là quê hương của đời lính chiến. Bến Gỗ là quê hương sau đổi đời. Bây giờ thêm Maryland là quê hương tạm dung nơi đất khách. Quê hương nào cũng đẹp cả. Mỗi nơi một khác. Nhưng lúc nào cũng nhớ. Nhớ núi nhớ sông, nhớ những con đường mình đi qua, con suối mình từng uống nước. Nhất là những con người đã từng gieo vào lòng mình bao kỷ niệm. Từ núi Ngự sông Hương, núi Truồi sông Truồi, đến một ngọn núi khác làm tôi nhớ: núi Chứa Chan.



(ghi chú : Núi Chứa Chan, ở Gia Ray, Xuân Lộc, cao 837 mét, là ngọn núi cao nhất miền Đông Nam Bộ. Trại giam tù cải tạo Z30A nằm dưới chân núi Chứa Chan)

Những người lính Sư Đoàn 18 quen với rừng cao su mênh mông, rừng già bạt ngàn miền đông đất đỏ với những trận đánh long trời lở đất chung quanh núi Chứa Chan, Gia Ray, Suối Cát, sông Ray, kéo dài tận núi May Tào, Hàm Tân, Xuyên Mộc... Ngọn núi Chứa

Chan như một hình ảnh gần gũi đầy thân thương. Oái ăm thay! tôi là lính Sư Đoàn 18, sau nhiều năm lưu đày nơi đất Bắc xa xôi, lại bị đưa về ngay dưới chân núi Chứa Chan. Trại giam Z30A Xuân Lộc. Chuyến tàu lửa chở tù cải tạo từ bắc về nam, mà trên tay còn mang còng sắt số 8, cứ hai người còng chung một còng, đổ xuống ga Gia Ray vào một buổi chiều cuối năm. Nhìn lên núi Chứa Chan trước mặt, cao xanh, sừng sững, mà lòng buồn mang mát. Mới ngày nào cũng trên mảnh đất này, xa xa là đồi Phụng Vỹ, doanh trại của Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 52, nay biến thành trại giam những đứa con yêu của SĐ 18. Buồn rớt nước mắt. Lòng đắng cay, đoàn tù lê thê bước chân vào trại giam mới. Ngồi trong phòng giam nhìn ra trước mặt, núi Chứa Chan cao xanh mây phủ. Chứa Chan ơi! Chan chứa tình sâu...

Từ Nam Hà về, mang theo khí thế đấu tranh của Nam Hà vào Xuân Lộc. Chỉ vài hôm sau khi nhập trại là xảy ra biến cố. Số là các trại trong Nam thường xử dụng một cải tạo viên có sức khỏe và có võ nghệ làm Trật Tự để đàn áp anh em, cánh Nam Hà không chịu, anh em đánh lại Trật Tự, cán bộ xuống đàn áp, tìm bắt anh em trong nhóm "hành động", nên xảy ra cuộc tranh đấu. Tất cả anh em sắp hàng ngồi li ngoài sân, không chịu vào phòng. Bởi vì cán bộ cầm danh sách gọi từng tên vào, để tên những người họ muốn bắt giam vào trại kỷ luật ở sau cùng, sau khi anh em vào phòng xong khóa cửa lại, số ở ngoài bị bắt đi là chịu thua. Do đó tất cả trại đồng ngồi li tranh đấu. Tình hình sôi động cực độ, có thể xảy ra bạo động. Cuối cùng trại thỏa thuận cho cử đại diện lên thương lượng, trại đồng ý bỏ Trật Tự. Do mỗi đội tự quản dưới quyền

quản giáo.Khi tất cả vào phòng trở lại, bị nhốt luôn, không cho ra ngoài một thời gian dài để trả thù, và một số anh em trong nhóm hành động bị trả thù lẻ, có người bị thanh toán mất mạng.Cuộc đấu tranh tương tự ở trại Hàm Tân cũng do anh em từ Nam Hà về gây tổn thất lớn, nhiều anh em hy sinh tánh mạng.

Thời gian từ từ lắng đọng, nguôi dần. Khoảng một năm sau, tôi được biên chế vào đội lâm sản, nói nôm na chỉ là đội chuyên môn đi cưa cây ngoài rừng để trại lấy gỗ bán, làm giàu.Anh em cũ ở đây đã có một đội như vậy rồi, nay thêm một đội mới thuộc cánh Nam Hà về. Anh em cũ nói, được vào đội này là những người sắp được tha, do đó dù đi ra ngoài rừng làm nhưng không ai trốn trại. Đi cưa cây rất vất vả, nhiều khi gặp nguy hiểm, cây đè bị thương hoặc chết, vào rừng bị rắn cắn, ong đốt vân vân...nhưng được thoải mái hơn. Sau một thời gian làm tốt, vượt chỉ tiêu số gỗ ấn định hàng tuần, được quản giáo dẫn ra chợ Xuân Trường cho mua đồ ăn mang về, dĩ nhiên là phải dấu hàng cẩn thận, vì lúc vào công trại bị xét rất gắt.Mỗi tuần vào ngày Thứ Năm,khi đã hạ mấy cay bằng lạng, hoặc cây dầu rái xong, thế là dư số mét khối ấn định. Quản giáo tập họp anh em lại, dặn biểu vãi điều cần thiết khi ra ngoài chợ phải tuân hành, xong quản giáo và vệ binh dẫn cả đội khoảng 25 người ra chợ. Đường đi từ rừng cưa cây ra đến chợ Xuân Trường khoảng bốn cây số. Lợi bộ bốn cây số đường rừng để ra chợ uống một ly cà phê đen giá một đồng bạc lúc đó, kể cũng thú vị lắm chứ !Nhất là những người bị nhốt lâu năm, nay được nhìn thấy xã hội ngoài đời, có một cảm giác rất lạ.Anh đội trưởng thì có nhiệm vụ lo cho quản giáo và vệ binh, cũng cà phê cả pháo hoặc ăn nhậu tùy thích, phí tổn do anh em hùn góp (bí mật).Mua hàng thì phần lớn cho anh em bạn bè quen biết trong trại gửi tiền mua.Phần nhiều là thuốc lào, thuốc lá, đường, sữa, cá

khô, lạp xưởng vân vân...Có khi đem về đến khu sản xuất của đội, phải đào lỗ chôn dấu hàng, hôm sau mới mang vào để tránh bị tịch thu khi vào công trại.Kể lể dài dòng mà chưa nói đến phần chính, là tình cảm của người dân Xuân Trường đối với tù cải tạo.

Xã Xuân Trường nằm dưới chân núi Chứa Chan,dọc theo hai bên đường số 2 từ ngã ba Ông Đồn đi Hoài Đức- Tân Linh.Ngày xưa vùng này chỉ là rừng tre rậm rạp.Kể từ năm 1972 trong trận mùa hè đỏ lửa,Sư Đoàn 18 đã đưa dân di tản từ An Lộc-Bình Long về đây lập nghiệp.Nên dân ở đây rất nhớ lính Việt Nam Cộng Hòa, có cảm tình đặc biệt với những người tù cải tạo.Hôm đầu tiên chúng tôi được ra đây, do các anh em bên đội lâm sản cũ thông tin trước, dân đứng hai bên đường vẫy tay chào chúng tôi, rất mừng vui.Anh em vào tất cả các quán trong chợ.Phần tôi thường chậm chạp, đứng nhìn. Có một quán bên góc đường của một bà già, không ai vào, tôi vào quán đó.Bà cụ khoảng ngoài sáu mươi,chào đón tôi rất nồng nhiệt, hỏi thăm anh em tù cải tạo. Đúng là “tha hương ngộ cố tri”. Vì tôi mua nhiều đường, nên bà cụ gọi người cháu gái đang đứng ngoài đường vào, biểu về nhà lấy thêm mấy ký đường cho chú.Thì ra cô gái mặt bộ đồ màu hồng đẹp nhất đứng bên đường vẫy tay chào chúng tôi hỏi này là cháu gái của bà cụ. Cháu tươi cười bảo tôi :

- Chú đi theo cháu.

Tôi ngại ngần, vì lần đầu tiên ra đây, vừa ngại, vừa sợ. Cháu bảo:

- Đừng sợ, ở đây công an, cán bộ cháu quen hết,chú đừng sợ.

Một tay dẫn xe đạp, một tay cầm lấy tay tôi kéo đi. Tôi lú lú đi theo như một đứa trẻ.Cháu vừa đi vừa trò chuyện.Gia đình cháu gốc bắc kỳ ba mươi, vào Bình Long lập nghiệp từ thuở đồn điền cao su mới phát triển.Ba cháu là Thượng sĩ Sư Đoàn 5, sau 75

về Sài Gòn ở chợ Vườn Chuối. Bà ngoại cháu (sau này chúng tôi gọi là Má Năm) muốn lên đây ở với nhiều bà con dân Bình Long. Nhà cháu có hai chị em, người chị lúc đó đang học lớp 12 không thể đi theo bà ngoại được, nên cháu phải hy sinh, đi theo bà ngoại lên vùng kinh tế mới. Xã này lúc đầu chỉ có cháu là học lực cao nên được chọn làm cô giáo. Cháu tên Mai Hoa, một cái tên rất đẹp. Đẹp như người của Mai Hoa vậy. Nhà cháu không xa chợ bao nhiêu. Đi chẳng bao lâu mà đã tới nhà. Vườn ở kinh tế mới được chia thành từng ô vuông. Căn nhà tranh nhỏ rất gọn gàng, ở giữa là bộ bàn với bốn ghế. Mai Hoa mời tôi ngồi ghế, rồi lấy chiếc quạt bằng lá phe phẩy quạt cho tôi. Lần đầu tiên sau ngày đứt phim, gậy gánh cho tôi bây giờ tôi mới được một người con gái đẹp chăm sóc thân tình như vậy, làm tôi cảm động ứa nước mắt. Cháu rất hồn nhiên, pha nước trà, dọn thức ăn, nói năng dịu dàng, như đã quen thân từ lâu, tôi thật không tin vào mắt mình được. Tưởng như đang mơ. Tôi ngồi ăn, bởi không thể từ chối được. Mai Hoa lấy cái đàn ghi ta treo bên vách, vừa đàn vừa hát nhạc vàng cho tôi nghe. Thời giờ đi qua mau lắm, mới đó mà đã tới giờ tập họp để về trại. Mai Hoa dẫn tôi trở lại quán bà ngoại, còn nhét vào túi xách đầy thức ăn. Má Năm hỏi cháu:

- Có dọn cơm cho chú ăn không?

Mai Hoa nói dạ có.

Má Năm dặn tôi: mỗi tuần ra đây là cứ vào nhà, nhà không có ai, chỉ có hai bà cháu, đừng ngồi la cà ngoài quán, cháu nó thích mấy chú ra đây lắm. Ở đội cũ mấy chú ấy cũng vậy, hễ Thứ Năm là cháu nghỉ dạy học, ở nhà đón mấy chú.

Thời gian trôi qua như vậy. Cả đội chúng tôi tình cảm khấn khít với dân xã Xuân Trường. Không chỉ một mình cô giáo Mai Hoa, mà còn các cháu Lê, cháu Thủy, gia đình

chị Long vv...rất thương quý chúng tôi. Ngày đầu còn bỡ ngỡ, những lần sau, cứ ra tới chợ là anh em mạnh ai nấy đi, lẫn vào nhà dân cho tới giờ tập họp vào rừng trở lại, nào là tay xách nách mang, đủ thứ đồ ăn.

Cũng hơn một năm dài như vậy mới đến ngày chúng tôi được tha về, hầu hết anh em trong đội cura cây đều được tha một lược với tôi. Khởi nói, ra tới ngã ba Ông Đồn, tất cả anh em cura cây chúng tôi đón xe quay lại chợ Xuân Trường để từ giã bà con. Nhà chị Long đây khách tới chúc mừng anh em được về với gia đình. Các cháu Lê, Thủy lo nấu nướng đủ thứ, anh em bị cầm giữ suốt đêm cho tới ngày hôm sau mới về được. Riêng tôi, vừa ra tới nhà, cháu Mai Hoa lục túi lấy tám giấy ra trại dấu đi, rồi tổ chức tiệc mừng, tôi cũng phải ở lại qua đêm với Má Năm và cháu Mai Hoa. Sáu giờ sáng hôm sau, đón chuyến xe đò sớm nhất, Má Năm, Mai Hoa, Lê, Thủy, chị Long...và nhiều bà con chợ Xuân Trường tiễn đưa chúng tôi về nhà với những lời cầu chúc may mắn. Xe lăn bánh, chúng tôi ai cũng bồi hồi xúc động. Núi Chứa Chan trong sương mờ buổi sáng, xa dần, mờ dần... Nhưng trong lòng chúng tôi, tình cảm của những người mẹ, người chị, người em, người cháu... của xã Xuân Trường không bao giờ phai nhạt. Chúng tôi đã nợ những chén cơm Phiếu Mẫu mà chúng tôi chưa làm gì được để đền ơn. Giờ đây ở hải ngoại, anh em phân tán mỗi người mỗi nơi. Nhớ nhau không biết làm gì. Hướng vọng về quê hương, nhớ núi Chứa Chan, nhớ xã Xuân Trường...

Huế có câu ca dao:

Núi cao chi lắm núi ơi

Núi che mặt trời không thấy người thương.

Virginia, Thu 2011
Đặng Nguyên

Thôn Vỹ Dạ

Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên

Thôn Vỹ Dạ - hiện nay thuộc phường Vỹ Dạ (Huế) - lấy tên « Từ gốc là Vĩ Dạ (- vĩ : lau, - dã : cánh đồng) nằm ở ngoại vi thành phố Huế, bên bờ sông Hương. Trước kia, nơi đây có nhiều vườn tược rất xinh xắn, nên thơ; là nơi cư ngụ của nhiều vương hầu, quý tộc, danh sĩ thời trước. Vĩ được viết i ngắn, vì theo cách viết trong sách giáo khoa *Ngữ văn* đang hiện hành » (Bách khoa toàn thư mở Wikipedia). Thôn Vỹ Dạ nổi tiếng từ xưa đến nay nhờ bài thơ « Đây thôn Vỹ Dạ » (lúc đầu gọi là *Ở đây thôn Vĩ Dạ*) của Hàn Mặc Tử :

Sao anh không về chơi thôn Vỹ ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay ?

Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà ?

VỸ DẠ mon amour

*Pourquoi ne venez-vous pas au village Vỹ Dạ ?
Nous y admirerons ensemble le lever du soleil
Dardant ses rayons lumineux sur les rangées
d'aréquiers
À l'avenant de ce jardin verdoyant,
resplendissant d'émeraude,*

*Qui appartient à celle dont le beau visage de
forme carrée
Se trouve dissimulé derrière le feuillage de
bambou éclairé.*

*Le vent poursuit sa direction et les nuages
leur course
Tout en effleurant le cours du fleuve
mélancolique
Et en secouant sur les deux rives les fleurs de maïs...
Quant au sampan anonyme,
Amarré près de la berge du Fleuve au reflet
de Lune,
Serait-il en mesure de la transporter chez
nous pour cette nuit ?*

*Tu rêves toujours, ô bien-aimée, au voyageur
très lointain
Dans ta robe si blanche que tu sembles irréaliste...
Te confondant avec la brume du matin
Qui rend blafarde toute image humaine,
Comment, dans ces conditions, peut-on savoir
Toute l'intensité de ton amour pour moi ?
(Traduction française de Lê Mộng Nguyên)*

Bài *Đây Thôn Vỹ Dạ* phản ánh một mối tình vô vọng của nhà thơ đối với người mình yêu tha thiết nhưng không bao giờ được gặp mặt « ... Mơ khách đường xa, khách đường xa, Áo em trắng quá nhìn không ra... », tương tự mối tình muôn thuở mà Félix Arvers ấp ủ trong tim, không bao giờ dám nói thẳng với Marie Nodier phải đi lấy chồng năm 1833 và trở thành Bà Marie Mennessier-Nodier :

Tình muôn thuở (Sonnet d'Arvers)

*Đời ta ôm ấp một mối tình
Mối tình muôn thuở mới sơ sinh*

Tình không hy vọng, tình ngang trái
 Mang bệnh thương này ta lặng thinh
 Than ôi trong cuộc thế thăng trầm
 Bên cạnh em mà như xa xăm
 Thời gian qua vẫn luôn cô quạnh
 Không dám cầu xin, không nói năng
 Em là thần diệu của tình si
 Trong tâm lơ đãng có nghe gì
 Trái tim đau khổ không hàn gắn
 Âm thầm theo dấu bước em đi
 Cho tròn tiết nghĩa vợ trung thành
 Với chồng là phận gái đoan trinh
 Xem thơ ta gửi em toàn vẹn
 Không hiểu là thơ nói chuyện mình
 (Bản dịch sang Việt ngữ của Lê Mộng Nguyên)

Theo Nguyễn Đình Niên (*Kinh nghiệm về thân phận làm người trong thơ Hàn Mặc Tử* (Nxb SEACAEF, 2009) : « ...những người đàn bà thi sĩ đã kinh qua cuộc đời Hàn Mặc Tử, đó là : Hoàng Cúc, Mộng Cầm, Mai Đình và Thương Thương ». Wikipedia trích GS Nguyễn Đăng Mạnh nói về nguồn gốc hứng cảm của bài thơ Đây thôn Vỹ Dạ : « *Hồi làm nhân viên ở sở đặc điền Quy Nhơn, Hàn Mặc Tử có thâm yêu trộm nhớ đơn phương một cô gái người Huế tên là Hoàng Thị Kim Cúc, con ông chủ sở. Một thời gian sau, nhà thơ vào Sài Gòn làm báo, khi trở lại Quy Nhơn thì cô gái đã theo gia đình về Vỹ Dạ (Huế). Một buổi kia, cô Cúc do sự gợi ý của một người em thúc bá, bạn của Hàn Mặc Tử, gửi vào cho nhà thơ một tấm bưu ảnh (carte postale) chụp một phong cảnh sông nước có thuyền và bến, kèm theo mấy lời thăm hỏi để an ủi nhà thơ lúc này đã mắc hiểm nghèo (Bệnh phong) ». Lời thăm hỏi không ký tên, nhưng bức ảnh và những dòng chữ kia đã kích thích trí tưởng tượng, cảm hứng, và đã gợi dậy những gì thầm kín xa xưa của Hàn Mặc Tử... » (theo *Văn Học 11 tập 2*, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 40...).*

Bài thơ « Đây Thôn Vỹ Dạ » làm tôi động lòng, và dưới một xúc cảm dạt dào, đã viết ngay trong chiều 25 tháng 4 – 1950, tại Huế (đường Gia Long) sáu tháng trước khi lên máy bay qua Pháp, bài nhạc lấy tên chính thức « **VỀ CHƠI THÔN VỸ** », *cảm tác thơ « Đây thôn Vỹ Dạ » của Hàn Mặc Tử*, để tặng hương hồn người thi sĩ đã tài nhưng bạc mệnh.

VỀ CHƠI THÔN VỸ (Nhạc và lời : Lê Mộng Nguyên)

Chiều vàng gió thu reo mây mờ
 Người về thăm chốn năm xưa
 Sao ta không về chơi thôn Vỹ ?
 Vờn nấn hàng cau, lá trúc lao xao, bờ thu
 xuyên xao,
 bến xưa còn loang nắng đào
 Sao ta không về chơi thôn Vỹ ?
 Nhớ người mắt biếc khuôn mặt chữ điền,
 chiều chiều lai láng tình quê,
 chờ ai ra đi không về
 Gió lướt theo gió mây về đâu ?
 Con sông này thu xưa mến thương nhiều
 Này đây lối về năm trước còn ghi mấy lời thề ước
 Ai đi cho lòng đau thương
 Chiều nay bước về năm xưa
 Xào xạc bên hàng tre thưa
 Bóng dáng ai hầu phai mờ
 Chiều vàng lòng tha hương mong ngày về
 Rồi cùng ai nói duyên tơ
 Bao năm không hề quên thôn Vỹ
 là bóng nàng thơ
 nhớ nhưng say sưa,
 ngàn năm ước mơ,
 hắt hiu lòng ta đợi chờ...

Nhạc phẩm « Về Chơi Thôn Vỹ » của Lê Mộng Nguyên được đưa lên Trang Nhà « Nhạc Ngô Càn Chiểu » chiều ngày chủ nhật 26 tháng 06 – 2011, 16:26 (giờ Paris) thì tôi nhận được ngay trong ngày chủ nhật ấy

(16 :58), những cảm tưởng của nhà thơ TỪ NGUYỄN như sau :

« Lại được thưởng thức thêm một nhạc phẩm đặc biệt hay của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên viết cho miền cố hương, cho một mối tình thơ dang dở. Mọi dang dở đều gọi nên nhiều tiếc nhớ nhất là dang dở trong tình yêu. Chuyện xưa đã qua lâu, nỗi đau tình đã phai đi ít nhiều qua lớp bụi thời gian nhưng bằng bạc suốt cả chiều dài nhạc phẩm là những hoài niệm, duyên thương, có lúc lại tràn lên, chất ngất. Trên nền ý thơ. « Đây thôn Vỹ Dạ » của Hàn Mặc Tử, những cảm xúc về hình bóng một người thương đã xa khuất trời xa, trong mối tình bất toại, lại như càng tăng thêm muôn ngàn nỗi vọng... Cảm ơn nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, nhạc sĩ Võ Công Diên và ca sĩ Quốc Duy đã cho mọi người thưởng thức nhạc phẩm tuyệt vời này ! » Và cũng trong ngày chủ nhật 26/06/2011 nhà thơ Từ Nguyễn viết trên mạng lúc 17:36 : ... Nhân hôm nay nghe bài hát của nhạc sĩ mới gửi lên Site của nhạc sĩ Ngô Càn Chiếu (<http://www.ngocanchieu.net/ngocanchieu/au dio>), thấy thật nhiều hoài niệm về một bóng nàng thơ của Huế trong mối tình xưa...

Từ Nguyễn viết vội bài thơ này, gọi là chút cảm hoài cho mối tình dang dở ngày ấy bên sông Hương của nhạc sĩ. Mong sẽ được nhạc sĩ và bạn bè đón nhận !

Người Thơ Năm Cũ (Thơ Từ Nguyễn do Lê Mộng Nguyên phổ nhạc, với giọng ca Quốc Duy và hòa âm Võ Công Diên) :

*Nàng thơ mắt biếc đã về đâu
Lá trúc vườn xưa mấy độ sầu
Mưa nắng bao mùa phai nhan sắc
Bên dòng sông lặng có chờ nhau ?*

*Mặt chữ điền xưa có hắt hiu ?
Có đôi hàng cau ngắm nắng chiều*

*Nhớ một người đi xa vạn dặm
Nợ suốt đời dài một chữ yêu !*

*Bến vắng bên bờ Vỹ Dạ xưa
Khóm tre còn đợi nắng, che mưa ?
Người bao năm trước ngồi chải tóc
Bây giờ đã bạc mái đầu chưa ?*

*Thôn Vỹ chưa một lần về lại
Xa xôi còn đó những miệt mài
Hỏi thăm chùng cũng nghe ngân ngại
Nỗi màu má úa..., nỗi đời phai*

Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên
(Paris, 21 th.09-2011)

LỬA

Trời gió xuống, đất gió lên

Đôi ta cùng gió vào đền lửa thiêng

Lửa lòng hừng hực kinh niên

Từ khi vật thể hai miền giao nhau

Phan Khâm

(Maryland)

PHI TÀN

Ngai vàng bụi bám nét rồng phai
Rét buốt hoàng cung gió thổi dài
Thượng uyển chôn vùi người bạc mệnh
U hồn hiển hiện đóa hồng gai
Rêu phong đài điện tàn xuân mộng
Huyết đọng xác hoa xóa dấu hài
Tin dữ loan ra từ đại nội
Phi tàn đã vội bỏ trần ai.

*(Họa bài “Qua Lam Sơn”
của cố Thi sĩ Hà Thượng Nhân đã đăng
trong báo Cỏ Thơm số 56)*

Lý Hiểu

Virginia 06/2011

ÁO DÀI XUỐNG ĐƯỜNG

Bóng nước hồ soi vạt áo dài
Rùa thiêng gươm báu biết trao ai?
Non Nùng réo gọi hồn dân tộc,
Sông Nhị vun bồi dải đất đai.
Ài Bắc mồ chôn muôn xác giặc,
Biển Đông mạch sống triệu dân chài.
Nắm tay đoàn kết đời quyền sống
Giải thể độc tài dứt nạn tai!

Texas 11/20/11

Hồ Công Tâm



PHÒNG MẠCH BÁC SĨ VÕ ĐẠM

**591 University Blvd. East
Silver Spring, Md 20901**

**Nay đã được trang bị máy móc tối tân
để điều trị các chấn thương do
TAI NẠN LƯU THÔNG**

Đ.T. (301) 434-4943

Cell Phone (24/24): (240) 422-3454

